



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 03/2024
Từ 15/01 - 19/01/2024

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

QUỐC HỘI:

THÔNG QUA LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI)

Quốc hội tiến hành biểu quyết thông qua Luật Đất đai (sửa đổi) với 432 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành (chiếm tỷ lệ 87,63%).

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT		
THỜI GIAN	0:00	
THAM GIA	477	96.75%
TÁN THÀNH	432	87.63%
KHÔNG TÁN THÀNH	20	4.06%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	25	5.07%

Kết quả biểu quyết thông qua Luật Đất đai (sửa đổi) - Ảnh: VGP/Nguyễn Hoàng

Tiếp tục chương trình làm việc Kỳ họp bất thường lần thứ 5, sáng ngày 18/01/2024, tại Nhà Quốc hội, Quốc hội tiến hành biểu quyết thông qua Luật Đất đai (sửa đổi).

Các vấn đề lớn giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật

Trình bày Báo cáo Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Vũ Hồng Thanh cho biết, Luật Đất đai là dự án luật lớn, có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường của đất nước; có tác động sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; đồng thời, cũng là dự án Luật rất khó và phức tạp.

Dự án Luật đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị rất trách nhiệm, kỹ lưỡng, công phu qua nhiều vòng, nhiều bước; được trình Quốc hội tại 4 kỳ họp, 2 Hội nghị đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách, 8 phiên họp chính thức của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (trong đó có 1 phiên cho ý kiến về Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân) và được chỉnh lý, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học, đối tượng chịu sự tác động và trên 12 triệu lượt ý kiến của Nhân dân.

Quốc hội xem xét dự thảo Luật tại Kỳ họp bất thường thứ 5 theo quy trình đặc biệt và tất cả ý kiến đại biểu Quốc hội đã được tiếp thu, giải trình, không còn đại biểu Quốc hội nào phát biểu thêm. "Điều đó cho thấy tinh thần cẩn trọng của Quốc hội và các cơ quan trong hoạt động lập pháp, luôn đề cao chất lượng và hiệu quả", ông Vũ Hồng Thanh cho biết.

Dự thảo Luật sau khi được tiếp thu, chỉnh lý gồm 16 Chương và 260 Điều; đã quán triệt đầy đủ và thể chế hóa theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, phù hợp với Hiến pháp, đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật.

Việc hoàn thiện các nội dung cụ thể và các vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước và thực hiện theo đúng quan điểm đã xác định tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Đến nay, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan đã thống nhất cao về dự thảo Luật đủ điều kiện để trình Quốc hội xem xét, thông qua.

Ngày 17/01/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có Báo cáo số 729/BC-UBTVQH15 về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) trên cơ sở ý kiến đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, ý kiến của Chính phủ và ý kiến các cơ quan, gửi đến đại biểu Quốc hội.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo tóm tắt một số vấn đề lớn giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật như sau:

Về quyền của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng đất do Nhà nước cho thuê đất trả tiền hằng năm (Điều 34), có ý kiến đề nghị cho phép doanh nghiệp thế chấp quyền thuê đất trả tiền hằng năm. Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo: Dự thảo Luật quy định theo hướng phân biệt giữa trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần thì có quyền sử dụng đất và trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm thì có quyền thuê trong hợp đồng thuê, với trường hợp thuê đất trả tiền hằng năm, người sử dụng đất chỉ có quyền thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất.

Có ý kiến đề nghị đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã trả tiền thuê đất cho cả vòng đời dự án thì nên cho thế chấp; có thể xem xét cho đơn vị sự nghiệp công lập được quyền góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê, nhất là các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ. Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo: Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật dân sự thì phải xử lý đồng bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; vì vậy, việc cho phép thế chấp, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê dẫn đến rủi ro với đất do đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng vốn có nguồn gốc là đất do Nhà nước giao.

Đối với việc góp vốn, thế chấp bằng tài sản không gắn liền với đất không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đất đai, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ ghi nhận ý kiến đại biểu Quốc hội để tiếp tục nghiên cứu, xem xét hoàn chỉnh pháp luật có liên quan. Việc tiếp cận các quỹ đất của đơn vị sự nghiệp công lập thuận lợi hơn so với các tổ chức kinh tế; vì vậy, nếu đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hằng năm cũng được trao quyền đầy đủ như tổ chức kinh tế sử dụng đất thuê trả tiền hằng năm thì sẽ tạo ra sự bất bình đẳng giữa đơn vị sự nghiệp công lập và các doanh nghiệp.

Về bảng giá đất (Điều 159), có ý kiến đề nghị quy định bảng giá đất 5 năm 1 lần như luật hiện hành và hằng năm biến động thì điều chỉnh hệ số K, Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ

Hồng Thanh nêu rõ, đây là nội dung đã được các cơ quan nghiên cứu kỹ lưỡng, trình Quốc hội thảo luận nhiều lần trong quá trình giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật.

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, bảng giá đất được quy định 5 năm một lần và phải điều chỉnh, bổ sung đối với trường hợp có biến động về giá đất thị trường. Tuy nhiên, trên thực tế, rất ít trường hợp thực hiện điều chỉnh bảng giá đất trong quá trình áp dụng, dẫn đến bảng giá đất không phản ánh đúng giá đất thực tế trên thị trường. Thể chế hóa Nghị quyết số 18/NQ-TW và trên cơ sở thống nhất giữa các cơ quan, dự thảo Luật quy định ban hành bảng giá đất hằng năm để bảo đảm bám sát diễn biến thực tế thị trường và mở rộng phạm vi áp dụng bảng giá đất.

Dự thảo Luật cũng quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất để công bố và áp dụng từ ngày 01/01 của năm tiếp theo hoặc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung trong năm và giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm bảng giá đất sẽ được cập nhật phù hợp với thực tế.

Để bảo đảm chất lượng bảng giá đất, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp cần nâng cao hơn nữa năng lực trong quá trình tổ chức thực thi pháp luật, hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu số và hệ thống thông tin quốc gia về đất đai để trực tiếp phục vụ cho công tác quản lý và sử dụng đất đai, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ sẽ chỉ đạo trong quá trình thực hiện Luật.

Giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu về phương pháp thặng dư (điểm c Khoản 5 Điều 158), Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo: Định giá đất là vấn đề khó, nội dung quy định tại dự thảo Luật đã được Quốc hội, Chính phủ tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội, nghiêm túc nghiên cứu để thiết kế các phương pháp định giá vừa có tính kế thừa, vừa có tính cụ thể hóa thực tiễn, có đổi mới nhưng phải có tính bao quát để có thể áp dụng cho các trường hợp cụ thể, lâu dài.

Dự thảo Luật quy định mang tính nguyên tắc, xác định rõ về nội hàm và trường hợp, điều kiện áp dụng từng phương pháp. Các cơ quan đã cân nhắc kỹ lưỡng và thống nhất cao về việc tiếp tục quy định tại dự thảo Luật về phương pháp thặng dư.

Trong bối cảnh Việt Nam có nền kinh tế đang phát triển thì việc sử dụng phương pháp thặng dư trên cơ sở ước tính giá trị tương lai là cần thiết vì chưa có sẵn những thông tin dự án tương tự đã hình thành và giao dịch để áp dụng các phương pháp định giá khác. Mặt khác, về cả khoa học và thực tiễn, phương pháp thặng dư hiện vẫn đang được sử dụng trên thế giới cũng như tại Việt Nam.

Về thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Điều 79), có ý kiến đề nghị bỏ Khoản 32 Điều 79 dự thảo Luật, thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở trao đổi kỹ lưỡng và thống nhất giữa các cơ quan, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội theo hướng, tiếp tục quy định rõ tại Khoản 32 Điều 79 đây là trường hợp được Quốc hội xem xét theo trình tự, thủ tục rút gọn, tương tự quy định tại Khoản 1 Điều 8 Luật Đầu tư năm 2020 về sửa đổi, bổ sung danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Về hiệu lực thi hành (Điều 252), tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội và trên cơ sở đề xuất của Chính phủ, dự thảo Luật quy định hiệu lực sớm đối với Điều 190 và Điều 248 dự thảo Luật từ ngày 01/4/2024.

Sau khi nghe Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế Vũ Hồng Thanh trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), Quốc hội tiến hành biểu quyết thông qua luật này. Kết quả biểu quyết điện tử cho thấy, có 432 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành (chiếm tỷ lệ 87,63%). Như vậy, với đa số đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Đất đai (sửa đổi).

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

NĂM NHÓM VẤN ĐỀ MỚI CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI)

Theo Ủy viên Thường trực Phan Đức Hiếu, Luật Đất đai (sửa đổi) vừa được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ 5 có rất nhiều điểm mới, tập trung vào 5 nhóm vấn đề.

Luật Đất đai (sửa đổi) gồm 16 Chương và 260 Điều

Ngày 18/01/2024, tại Trung tâm báo chí, Nhà Quốc hội, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Bùi Văn Cường đã chủ trì họp báo công bố kết quả Kỳ họp bất thường lần thứ Năm, Quốc hội Khóa XV.

Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội cho biết, Quốc hội đã thông qua Luật Đất đai (sửa đổi) gồm 16 Chương và 260 Điều, hoàn thành một trong những nhiệm vụ lập pháp quan trọng hàng đầu của nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV theo đúng Hiến pháp năm 2013, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, mà trực tiếp là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII.

Việc thông qua Luật Đất đai (sửa đổi) tại Kỳ họp bất thường lần thứ Năm, cùng với Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ Sáu vừa qua và có hiệu lực đồng thời từ ngày 01/01/2025 đã đáp ứng yêu cầu hoàn thiện đồng bộ chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng đất phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, để nguồn lực đất đai được quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, bền vững, hiệu quả cao nhất.

Việc thông qua Luật Đất đai (sửa đổi) cũng đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, công bằng và ổn định xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

Luật Đất đai (sửa đổi) có khoảng 65 Điều, khoản giao Chính phủ quy định chi tiết

Liên quan đến Luật Đất đai (sửa đổi), trả lời câu hỏi của phóng viên, Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế Phan Đức Hiếu nêu rõ, khi trình dự thảo Luật, Chính phủ cũng đã gửi kèm theo các dự thảo Nghị định để hướng dẫn chi tiết thi hành Luật.

Thông kê sơ bộ cho thấy, có khoảng 65 điều, khoản giao Chính phủ quy định chi tiết. Và Chính phủ sẽ phải ban hành Nghị định hướng dẫn các điều, khoản này. Số lượng dự thảo cơ quan soạn thảo gửi kèm theo hồ sơ dự án Luật chỉ là dự kiến, vì trong quá trình thi hành, thì số lượng Nghị định hướng dẫn có thể tăng lên hoặc giảm xuống.

Quan trọng nhất là nội dung hướng dẫn phải đầy đủ, có thể một Nghị định hướng dẫn nhiều điều, khoản của Luật.

Ủy viên Thường trực Ủy ban Kinh tế mong muốn, sau khi Luật Đất đai (sửa đổi) được thông qua, Chính phủ sớm có kế hoạch cụ thể để triển khai thi hành luật; trong đó, xác định cơ quan nào làm đầu mối chủ trì tham mưu soạn thảo các Nghị định.

5 nhóm vấn đề mới của Luật Đất đai (sửa đổi)

Cũng theo Ủy viên Thường trực Phan Đức Hiếu, Luật Đất đai (sửa đổi) có rất nhiều điểm mới, tập trung vào 5 nhóm vấn đề.

Thứ nhất, nhóm các quy định nhằm bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất như mở rộng quyền sử dụng đất với đối tượng là công dân Việt Nam, kể cả định cư sinh sống ở nước ngoài; chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số...

Thứ hai, việc tiếp cận đất đai của người dân và doanh nghiệp như quy định thu hồi đất phục vụ cho việc xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Điều này được thiết kế mới, thể chế hóa đầy đủ Điều 54, Hiến pháp năm 2023, tức là chi thu hồi đất trong trường hợp thực sự cần thiết...; mở rộng các quy định liên quan đến cơ chế thỏa thuận về đất, chuyển mục đích sử dụng đất của những người đang có đất; mở rộng quỹ đất; quỹ đất cho doanh nghiệp vừa và nhỏ...

Thứ ba, nâng cao hiệu quả sử dụng đất như đất sử dụng kết hợp đa mục đích; thu hẹp lại trường hợp phải xin phép khi chuyển mục đích sử dụng đất...

Thứ tư, về tài chính đất đai như: tách bạch vấn đề về định giá đất với chính sách hỗ trợ miễn giảm về đất; một số chính sách để ổn định tiền thuê đất như hoạt động đầu vào hoạt động sản xuất kinh doanh...

Thứ năm, nâng cao hiệu quả, hiệu lực về quản lý nhà nước. Nhiều quy định cải cách, cắt giảm bớt thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

* Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào một số đề xuất mới:

- Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá.
- Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về việc thi, cấp, quản lý, thu hồi thẻ thẩm định viên về giá.
- Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá bất động sản.
- Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.
- Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn về việc tạo, phát hành, sử dụng và quản lý Biên lai thu thuế, phí, lệ phí, phạt vi phạm hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của các Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh, bưu chính, thương mại điện tử.

* Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia ban hành theo Nghị định số 60/2018/NĐ-CP áp dụng cho 21 Bộ, ngành bao gồm 114 biểu, đã phát sinh một số bất cập, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê có sự thay đổi (Luật Thống kê sửa đổi, Nghị định số 94/2022/NĐ-CP) và những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện, Nghị định số 60/2018/NĐ-CP cần phải được thay thế cho phù hợp với thực tiễn.

So với Nghị định số 60/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định có một số nội dung mới sau đây:

Về phạm vi điều chỉnh: Bổ sung quy định thu thập thông tin thống kê phục vụ biên soạn chỉ tiêu GDP, chỉ tiêu GRDP.

Về nội dung chế độ báo cáo thống kê: Bổ sung quy định về mục đích, phạm vi thống kê, đối tượng áp dụng thực hiện báo cáo thống kê và biểu mẫu báo cáo và giải thích biểu mẫu báo cáo thống kê.

Về đơn vị báo cáo: So với Nghị định số 60/2018/NĐ-CP, số đơn vị báo cáo tăng từ 21 Bộ, ngành lên 23 Bộ, ngành (bổ sung Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Về số chỉ tiêu thống kê thu thập: Tăng từ 82 chỉ tiêu thống kê lên 109 chỉ tiêu thống kê.

Về số lượng biểu báo cáo thống kê: Theo dự thảo, số lượng biểu tăng từ 114 biểu lên thành 145 biểu, cụ thể như sau: (1) Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện báo cáo 09 biểu; Tăng 02 biểu. (2) Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện báo cáo 06 biểu; Số lượng biểu không

thay đổi. (3) Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện báo cáo 06 biểu: Tăng 04 biểu. (4) Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện báo cáo 12 biểu: Tăng 03 biểu. (5) Bộ Y tế thực hiện báo cáo 05 biểu: Tăng 01 biểu. (6) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện báo cáo 05 biểu: Số lượng biểu không thay đổi. (7) Bộ Nội vụ thực hiện báo cáo 05 biểu: Tăng 02 biểu. (8) Văn phòng Quốc hội thực hiện báo cáo 01 biểu: Giảm 01 biểu. (9) Bộ Tư pháp thực hiện báo cáo 07 biểu: Tăng 01 biểu. (10) Bộ Công an thực hiện báo cáo 05 biểu: Tăng 02 biểu. (11) Bộ Quốc phòng thực hiện báo cáo 05 biểu: Không thay đổi. (12) Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện báo cáo 02 biểu: Giảm 01 biểu. (13) Tòa án nhân dân tối cao thực hiện báo cáo 03 biểu: Tăng 01 biểu. (14) Ban Tổ chức Trung ương Đảng thực hiện báo cáo 02 biểu: Tăng 01 biểu. (15) Bộ Tài chính thực hiện báo cáo 26 biểu: Giảm 02 biểu. (16) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện báo cáo 09 biểu: Tăng 01 biểu. (17) Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện báo cáo 06 biểu: Không thay đổi. (18) Bộ Giao thông vận tải thực hiện báo cáo 08 biểu: Tăng 05 biểu. (19) Bộ Công Thương thực hiện báo cáo 05 biểu: Tăng 01 biểu. (20) Bộ Xây dựng thực hiện báo cáo 05 biểu: Tăng 03 biểu. (21) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện báo cáo 07 biểu: Tăng 01 biểu. (22) Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện báo cáo 01 biểu: Tăng 01 biểu. (23) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện báo cáo 02 biểu: Tăng 02 biểu. (24) Bộ, ngành sử dụng vốn đầu tư công thực hiện báo cáo 03 biểu: Tăng 03 biểu.

*** Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn.**

Dự thảo Thông tư này hướng dẫn việc xác định, quản lý chi phí quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn (chi phí quy hoạch tổng mặt bằng) quy định tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Dự kiến áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công để xác định, quản lý chi phí quy hoạch tổng mặt bằng. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn khác vận dụng các quy định tại Thông tư này để xác định, quản lý chi phí quy hoạch tổng mặt bằng.

Theo dự thảo, chi phí lập quy hoạch tổng mặt bằng (đối với các khu vực trong phạm vi phát triển đô thị) xác định bằng 65% chi phí lập quy hoạch chi tiết đô thị. Chi phí lập quy hoạch chi tiết đô thị xác định theo hướng dẫn xác định chi phí lập đồ án quy hoạch chi tiết đô thị hiện hành.

Chi phí lập quy hoạch tổng mặt bằng (đối với các khu vực trong khu chức năng) xác định bằng 65% chi phí quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng. Chi phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng xác định theo hướng dẫn xác định chi phí lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng hiện hành.

Trường hợp cần phải điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng thì chi phí điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng xác định theo hướng dẫn xác định chi phí điều chỉnh cục bộ của đồ án quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng hiện hành.

Phí thẩm định đồ án quy hoạch tổng mặt bằng xác định theo quy định hiện hành về phí thẩm định các đồ án quy hoạch.

Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch tổng mặt bằng xác định theo hướng dẫn có liên quan đến chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng hiện hành.

Việc quản lý chi phí lập, phí thẩm định đồ án quy hoạch tổng mặt bằng; chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch tổng mặt bằng thực hiện theo quy định quản lý chi phí lập quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng hoặc theo quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành (trường hợp Chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng).

Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán chi phí lập, thẩm định quy hoạch, quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch. Trường hợp Chủ đầu tư tổ chức lập quy hoạch tổng mặt bằng, thẩm quyền phê duyệt chi phí lập quy hoạch, quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch thực hiện theo quy định quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành.

*** Bộ Giao thông vận tải đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2018/TT-BGTVT ngày 19/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt.**

Tại dự thảo, Bộ Giao thông vận tải đề xuất tiêu chuẩn của đăng kiểm viên đường sắt như sau: 1. Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm; 2. Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm; 3. Đạt yêu cầu trong kỳ đánh giá đăng kiểm viên đường sắt trước khi công nhận đăng kiểm viên đường sắt; 4. Có thời gian thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt từ 12 tháng trở lên. Trường hợp có thời gian làm việc trực tiếp cộng dồn tối thiểu 36 tháng tại vị trí phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm thì thời gian thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt từ 06 tháng trở lên.

Đối với đăng kiểm viên đường sắt bậc cao, theo dự thảo, tiêu chuẩn của đăng kiểm viên đường sắt bậc cao là: Có tổng thời gian giữ hạng đăng kiểm viên đường sắt đủ 05 năm trở lên; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm; đạt yêu cầu trong kỳ đánh giá đăng kiểm viên đường sắt bậc cao trước khi công nhận đăng kiểm viên đường sắt bậc cao.

Dự thảo đề xuất nhiệm vụ của đăng kiểm viên đường sắt: a) Tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tham mưu xây dựng, bổ sung, sửa đổi tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ; b) Tham gia thẩm định báo cáo đánh giá an toàn hệ thống của Tổ chức chứng nhận đối với các nội dung liên quan đến phương tiện, không bao gồm hệ thống tín hiệu lắp đặt trên phương tiện; c) Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với linh kiện, tổng thành, thiết bị, phương tiện giao thông đường sắt; d) Lập hồ sơ đăng kiểm cho các đối tượng nêu tại điểm b, điểm c nêu trên; đ) Tính các loại giá và lệ phí đăng kiểm; e) Hướng dẫn thực tập cho học viên đã hoàn thành lớp tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm phương tiện giao thông đường sắt; f) Tham gia

tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho đảng viên đường sắt; g) Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về những vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ khi có yêu cầu.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ NỘI: CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẨY NHANH XÂY DỰNG CÔNG DÂN SỐ, XÃ HỘI SỐ

TP. Hà Nội với quy mô dân số và địa bàn rộng, việc triển khai gặp khó khăn hơn các địa phương khác, song với sự quyết liệt chỉ đạo và vào cuộc thực hiện, công tác chuyển đổi số đã tạo những bước đột phá từ nhận thức đến hành động của cả hệ thống chính quyền, người dân.

Kết quả đó thể hiện toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt rõ nét ở việc phát triển các ứng dụng dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp cũng như phát triển kinh tế số, xã hội số.

Phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp nhờ chuyển đổi số

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, trong năm 2023, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn tiếp tục duy trì, vận hành hiệu quả các trang/cổng thông tin điện tử phục vụ yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp theo quy định. Sau khi có hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông, TP. Hà Nội tổ chức triển khai các trang/cổng này của các cơ quan Nhà nước thành phố đảm bảo theo quy định, đáp ứng yêu cầu.

Đáng chú ý, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của TP. Hà Nội được xây dựng, đưa vào vận hành thử tại các đơn vị trực thuộc thành phố từ ngày 11/4/2023, đã đáp ứng đầy đủ chức năng và tính năng theo quy định, nhất là những yêu cầu mới về xác thực định danh điện tử cho công dân và doanh nghiệp, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của thành phố.

Đẩy mạnh áp dụng hóa đơn điện tử và khai thuế điện tử đối với doanh nghiệp, đến cuối năm 2023, việc khai thuế điện tử đã được áp dụng phổ biến với tỷ lệ 99,5% doanh nghiệp đang hoạt động khai thuế qua mạng; trên 99,1% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử; đã có 99,5% tổ chức, doanh nghiệp và 100% hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế đang hoạt động trên địa bàn TP. Hà Nội đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.

Bên cạnh đó, TP. Hà Nội đã triển khai đồng bộ chữ ký số trên các hệ thống (hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống thông tin báo cáo) phục vụ xử lý công việc trên môi trường mạng và dịch vụ công trực tuyến, với 13.285 chữ ký số đã được Ban Cơ yếu Chính phủ cấp cho cán bộ, công chức thuộc thành phố. Đến nay, hơn 41.000 chữ ký số miễn phí đã được các doanh nghiệp cấp cho công dân Hà Nội để thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch điện tử.

Đặc biệt, kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân về quy định hành chính thông qua ứng dụng zalo trong năm qua cũng tiếp tục được duy trì vận hành, nhằm góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

Hoàn thành nhiều chỉ tiêu kinh tế số, xã hội số

Theo Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính và chuyển đổi số TP. Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 về chuyển đổi số, xây dựng TP. Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến 2030, xác định rõ những chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện về phát triển kinh tế số, xã hội số. Đến nay, một số chỉ tiêu giai đoạn 2021 - 2025 đã hoàn thành, nổi bật như: 100 xã, phường, thị trấn đã có hạ tầng cáp quang; hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến hộ gia đình đạt tỷ lệ 93,15%; số thuê bao di động là băng rộng đạt tỷ lệ 121%; số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân đạt tỷ lệ 27,3%; tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng ít nhất 1 điện thoại thông minh đạt 122,7%; tỷ lệ thuê bao di động sử dụng Smartphone trên tổng số thuê bao điện thoại di động đạt 81,7%...

Đáng chú ý, trong năm qua, TP. Hà Nội tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế số và xã hội số trên hệ thống báo chí của thành phố và Trung ương. Qua đó, từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; tổ chức đào tạo cho công chức của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã về chuyển đổi số nói chung và kinh tế số, xã hội số nói riêng.

Dấu mốc quan trọng là ngày 18/10/2023, TP. Hà Nội tổ chức Hội thảo “An toàn thông tin cho Doanh nghiệp trong kỷ nguyên chuyển đổi số”, nhằm giúp doanh nghiệp nhận thức rõ tầm quan trọng của an toàn thông tin, những cơ hội và thách thức của việc đảm bảo an toàn thông tin cho doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số. Đồng thời, tạo điều kiện kết nối, trao đổi kinh nghiệm giữa các doanh nghiệp trong lĩnh vực an toàn thông tin.

Cũng nhằm thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số của Thủ đô, TP. Hà Nội đã tổ chức sự kiện “Phát động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn quận Hoàn Kiếm” - một trong những hoạt động tiêu biểu trong chuỗi hoạt động, sự kiện của thành phố hưởng ứng Ngày Chuyển đổi Quốc gia 10/10, “Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số” và mở đầu cho triển khai diện rộng thanh toán không dùng tiền mặt tại 100% quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố.

Theo 10 ngân hàng, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tham gia sự kiện này, tính đến hết ngày 7 và 8/10 triển khai gian hàng giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, các đơn vị đã tư vấn cho 6.185 khách và mở tài khoản cho 4.534 khách tham quan. Đồng thời, hướng dẫn hệ thống truyền thanh cơ sở, các cơ quan báo chí của TP. Hà Nội và đề nghị các cơ quan báo chí Trung ương phối hợp tuyên truyền đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố; chỉ đạo các quận, huyện, thị xã chủ động nghiên cứu, đề xuất, triển khai, công nhận mô hình tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt phù hợp tình hình thực tế của địa phương và nhân rộng trên toàn thành phố thời gian tới. Đến nay, nhiều quận, huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo và tích cực triển khai thực hiện với nhiều hình thức đổi mới, sáng tạo.

Bên cạnh đó, hiện TP. Hà Nội đang tổ chức tổng kết, đánh giá, nghiên cứu, đề xuất phát triển “Vườn ươm Doanh nghiệp công nghệ thông tin đổi mới sáng tạo TP. Hà Nội”. Cùng với tiếp nhận các dự án/ý tưởng khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo chung trong lĩnh vực công nghệ

thông tin được tuyển chọn 1 lần/năm, Vườn ươm tiến hành tuyển chọn theo những lĩnh vực chuyên sâu phù hợp định hướng ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ số, công nghiệp ICT, ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế số, xây dựng thành phố thông minh, chính quyền điện tử của TP. Hà Nội nhằm tập trung nguồn lực, hỗ trợ các dự án/ý tưởng khởi nghiệp phát triển.

Đồng thời, Vườn ươm sẽ đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ, đào tạo theo nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, liên kết với các tổ chức quỹ đầu tư mạo hiểm trong nước và quốc tế, nhà đầu tư tư nhân, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tiếp xúc trực tiếp với các dự án khởi nghiệp, để có thể sẵn sàng đầu tư cho các dự án khởi nghiệp tiềm năng.

Ngoài ra, TP. Hà Nội cũng giao Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục hướng dẫn các huyện theo chương trình xây dựng nông thôn mới về triển khai những mô hình thôn thông minh, xã thông minh, trong đó tập trung các nội dung phát triển kinh tế số và xã hội số; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông để học tập kỹ năng số.

*** TP. Hà Nội: Những con số ấn tượng từ cải cách tổ chức bộ máy, công vụ**

Với sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, ngành, công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội đã chuyển biến tích cực, được Trung ương và người dân đánh giá cao, trong đó có thể thấy lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ, công chức đạt kết quả rõ nét.

Tinh gọn bộ máy, tăng hoạt động hiệu quả

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, trong năm 2023, kết quả nổi bật đầu tiên trong công tác cải cách tổ chức bộ máy là TP đã tổ chức triển khai thành công thí điểm mô hình chính quyền đô thị theo Nghị định 32/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ; rà soát và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tổng kết mô hình thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được phép kéo dài thời gian thực hiện thí điểm.

Đáng chú ý, TP. Hà Nội đã hoàn thành rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các sở, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; tập trung rà soát đồng bộ các nhiệm vụ giao thoa, chồng chéo nhằm tinh gọn bộ máy và hoạt động có hiệu quả từ thành phố xuống cấp huyện. Kết quả trong cả năm, đã giảm được 6 chi cục thuộc sở; giảm đầu mối bên trong chi cục 52 đơn vị; giảm 16 trạm thuộc đơn vị sự nghiệp công lập; tăng 14 phòng chuyên môn thuộc sở. Đồng thời, TP. Hà Nội đã tổ chức sắp xếp lại Trung tâm Phát triển quỹ đất của huyện Sóc Sơn, quận Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm và hoàn thành thẩm định với 11 sở.

Bên cạnh đó, TP. Hà Nội tiếp tục tập trung rà soát sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết 35/2023/UBTVQH15 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, qua đó cho thấy toàn thành phố có 173 đơn vị hành chính cấp xã cần sắp xếp. Dự kiến sau sắp xếp giảm còn 509 đơn vị hành chính cấp xã. Hiện, các cơ quan, đơn vị đang tích cực rà soát, đánh giá, đảm bảo hoàn thành sắp xếp và thời gian theo yêu cầu (báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội trước 31/3/2024).

Cũng trong năm 2023, TP. Hà Nội đã giảm được 2.385 biên chế viên chức hưởng lương ngân sách Nhà nước so với năm trước (đạt 2%) và 136 trường hợp được tinh giản theo các Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

Đặc biệt, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành 21 quyết định ủy quyền theo thẩm quyền đối với thủ trưởng, giám đốc các sở, ban, ngành thành phố, với 578 thủ tục hành chính đã được ủy quyền trên toàn thành phố, đạt 94%.

Trong năm 2023, toàn địa bàn TP. Hà Nội đã thực hiện 1.028 cuộc kiểm tra công vụ, trong đó Đoàn kiểm tra công vụ của thành phố thực hiện kiểm tra đột xuất 30 đơn vị, kiểm tra theo chỉ đạo 2 vụ việc; các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố thực hiện 996 cuộc kiểm tra. Cùng đó, TP. Hà Nội thanh tra việc tổ chức thực hiện quy định pháp luật về quản lý, sử dụng công chức cấp xã tại 6 Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Cải cách chế độ công vụ, công chức đạt kết quả tích cực

Song song với quyết liệt cải cách tổ chức bộ máy, trong năm qua, chế độ công vụ, công chức tiếp tục được thành phố quan tâm thực hiện cải cách với những kết quả tích cực. Ngay từ đầu năm, Hà Nội đã ban hành kế hoạch triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, giao Sở Nội vụ ban hành công văn hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án.

TP. Hà Nội cũng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát tổng thể kế hoạch sử dụng biên chế công chức, viên chức, hiện trạng biên chế; đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng, chỉ tiêu tiếp nhận, đề từ đó tổ chức tuyển dụng, đáp ứng, bổ sung nguồn nhân lực còn thiếu theo quy định, nhất là khối công chức cấp xã và viên chức giáo viên thuộc quận, huyện, thị xã.

Đáng chú ý, trong năm qua, TP. Hà Nội đã hoàn thành việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, với 65 chức danh có người trúng tuyển, đạt tỷ lệ 97% (hiện, thành phố đã có văn bản chỉ đạo triển khai thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo đến hết năm 2024). Đồng thời, đã tổ chức tiếp nhận vào làm công chức với 51 trường hợp; thực hiện thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức tại 15 cơ quan, đơn vị với 1.818 chỉ tiêu; thẩm định kế hoạch tuyển dụng 18 chỉ tiêu công chức phường; tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đăng ký chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2023...

Cũng trong năm 2023, TP. Hà Nội đã tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ cán sự lên chuyên viên và từ chuyên viên lên chuyên viên chính; cử 17 công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên cao cấp, 23 viên chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp do cơ quan Trung ương tổ chức.

Kết quả, có 455 người trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch công chức và 113 người trúng tuyển thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (trong đó 23 viên chức trúng tuyển do Trung ương tổ chức). TP. Hà Nội cũng tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kế toán cho 402 người.

Ngoài ra, trong năm qua, TP. Hà Nội đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác cải cách hành chính từ thành phố xuống tới cấp xã cho trên 1.500 người; các cơ quan, đơn vị thuộc

thành phố tổ chức 14 lớp bồi dưỡng quản lý Nhà nước và lãnh đạo cấp phòng theo kế hoạch của Thành ủy, với tổng số 650 học viên tham dự.

Đặc biệt, năm qua đã có 838 trường hợp thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, trong đó đông nhất là trong khối sở, ngành với 455 công chức, viên chức. TP. Hà Nội cũng tiếp tục thực hiện nghiêm việc theo dõi đánh giá công việc trên hệ thống phần mềm, làm căn cứ để đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng tháng.

Nguồn: kinhtedothi.vn

TP. CẦN THƠ: CỤC HẢI QUAN DẪN ĐẦU VỀ CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Đây là nội dung kết quả Đề án 'Khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) TP. Cần Thơ' năm 2023, vừa được Viện Kinh tế - Xã hội TP. Cần Thơ công bố.

Theo đó, trong năm 2023, có 26 sở, ban, ngành của TP. Cần Thơ được lựa chọn để khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh. Kết quả đề khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và cấp quận, huyện dựa trên 12 chỉ số thành phần riêng biệt.

Sau khi tiến hành khảo sát, đánh giá, Cục Hải quan TP. Cần Thơ đứng đầu bảng với 94,123 điểm, kế tiếp là Sở Khoa học và Công nghệ với 91,443 điểm, Sở Xây dựng với 90,355 điểm.

Để có được số điểm đánh giá nói trên, trong năm 2023, Cục Hải quan TP. Cần Thơ chủ động xây dựng các kế hoạch, chương trình, tích cực thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp về chính sách pháp luật liên quan lĩnh vực hải quan.

Bên cạnh đó, các Chi cục trực thuộc đơn vị cũng chủ động tổ chức thực hiện các chỉ tiêu cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục hải quan, tạo thuận lợi thương mại năm 2023. Đơn vị thường xuyên tổ chức đối thoại trực tuyến với doanh nghiệp trên địa bàn nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về Hải quan mới ban hành, giải đáp vướng mắc cho doanh nghiệp; tổ chức ký kết thỏa thuận quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp với doanh nghiệp trên địa bàn.

Cùng với đó, Cục Hải quan TP. Cần Thơ cũng thực hiện duy trì các Hệ thống VNACCS/VCIS, Ecustoms V5, Cổng thông tin một cửa ASEAN, Cổng thông tin một cửa quốc gia tiếp tục vận hành ổn định, thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu đã được thực hiện nhanh chóng, các chức năng quản lý nhà nước của cơ quan Hải quan được đảm bảo, chặt chẽ và hiệu quả.

Ngoài ra, theo báo cáo này của Viện Kinh tế - Xã hội TP. Cần Thơ cũng cho thấy, điểm số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương năm 2023 có tăng so với năm 2022, trong đó điểm trung bình cấp sở, ngành năm 2022 đạt 51,74 thì năm 2023 tăng lên 77,19; cấp quận, huyện năm 2022 chỉ đạt 54,97 điểm thì năm 2023 đạt 69,54 điểm.

Với kết quả đánh giá tổng hợp Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương cấp sở, ngành cũng cho thấy kết quả chỉ đạo, điều hành của TP. Cần Thơ trong xây dựng bộ máy năng động, thích nghi với nhiệm vụ phát triển trong bối cảnh kinh tế mới đã phần nào đạt được hiệu quả. Tuy nhiên, mức độ chênh lệch trong chất lượng điều hành giữa các đơn vị còn khá lớn.

Kết quả đánh giá tổng hợp Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương cấp quận/huyện cho thấy mức độ chênh lệch lớn trong năng lực điều hành và năng lực cạnh tranh của Ủy ban nhân dân các quận, huyện của TP. Cần Thơ năm 2023.

Nguồn: congluan.vn

HẢI DƯƠNG: 100% XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐƯA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH DỌC THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN 'MỘT CỬA'

Theo báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương năm 2023, hiện 100% số phường, xã, thị trấn trong tỉnh đều đưa các thủ tục hành chính thuộc ngành dọc thực hiện tại Bộ phận 'Một cửa'.

Đến cuối tháng 12/2023, 100% số xã, phường, thị trấn trong tỉnh đều đã đưa các thủ tục hành chính thuộc ngành dọc (công an, quân sự, văn hóa - xã hội) thực hiện tại Bộ phận "Một cửa". Các địa phương đều bố trí công chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và trả kết quả theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục thủ tục hành chính.

Hiện hầu hết Bộ phận “Một cửa” của các xã, phường, thị trấn trong tỉnh được xây dựng, sửa chữa khang trang, trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Tiêu biểu như huyện Gia Lộc, Thanh Miện, Cẩm Giàng, TP. Chí Linh... Riêng huyện Gia Lộc, 100% Bộ phận “Một cửa” cấp xã được xây dựng riêng biệt với khu làm việc của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã.

Đến hết năm 2023, toàn tỉnh Hải Dương tiếp nhận hơn 1 triệu hồ sơ thủ tục hành chính, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng, trước hạn trên 99%. Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ đạt 99,7%, số hóa kết quả hồ sơ đạt 99%.

Nguồn: baohaiduong.vn

HÒA BÌNH: HUYỆN YÊN THỦY ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nhằm đẩy mạnh quá trình xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện chất lượng dịch vụ công, giảm tiêu cực, phiền hà, thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính. Qua đó, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền hành chính hiện đại hướng tới xây dựng chính quyền số, Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy đã tích cực tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để người dân hiểu, các tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ được thuận lợi nhất.

Năm 2021, chỉ số cải cách hành chính của huyện xếp thứ 6/10 huyện, thành phố, tăng 3 bậc so với năm 2020; năm 2022 xếp thứ 5/10 huyện, thành phố, tăng 4 bậc so với năm 2020 và tăng 1 bậc so với năm 2021; năm 2023 xếp thứ 4/10 huyện, thành phố. Từng nhiệm vụ cải cách hành chính được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sâu sát, kịp thời, khắc phục ngay các tồn tại, hạn chế.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy Bùi Văn Tiệp cho biết: Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kế hoạch về cải cách hành chính. Các cơ quan, đơn vị, 11/11 xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đề ra những nhiệm vụ trọng tâm làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện vào cuối năm. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thống kê đến hết tháng 11/2023, huyện tiếp nhận giải quyết 10.968 hồ sơ (cấp huyện 817 hồ sơ, cấp xã 10.151 hồ sơ). Đã giải quyết và trả trước hạn, đúng hạn 10.459 hồ sơ, đạt 95,2%. Số hồ sơ sử dụng phần mềm một cửa điện tử để tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả là 8.376 hồ sơ, đã giải quyết 100%.

Trong năm 2023, huyện Yên Thủy thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng về dịch vụ công trực tuyến cho cán bộ, công chức nhằm nâng cao năng lực Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp. Cán bộ một cửa trực tiếp hỗ trợ người dân tạo lập tài khoản, hướng dẫn quy trình nộp hồ sơ trực tuyến. Tập huấn cho tổ công nghệ số cộng đồng của 115 xóm, khu phố trên địa bàn huyện nắm vững quy trình nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến. Tổ công nghệ số cộng đồng là cánh tay nối dài của chính quyền trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đa dạng hình thức tuyên truyền như treo băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi nội dung hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Phối hợp Đoàn Thanh niên huyện, các xã, thị trấn, xóm, khu phố đồng loạt tổ chức hoạt động "Ngày thứ Bảy tình nguyện" giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp và văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy đã ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND, ngày 10/10/2016 về việc tăng cường thực

hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, Công văn số 491/UBND-NV ngày 15/5/2023 về việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng công vụ và thực hiện văn hóa công sở. Qua kiểm tra định kỳ hàng năm lồng ghép cùng công tác kiểm tra cải cách hành chính cho thấy, về cơ bản cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấp hành giờ giấc, quy chế văn hóa công sở, sự phân công nhiệm vụ của lãnh đạo; thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

Nguồn: baohoabinh.com.vn

SƠN LA: HUYỆN YÊN CHÂU

CHUYỂN ĐỔI SỐ, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, huyện Yên Châu (tỉnh Sơn La) đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp chuyển đổi số, bước đầu đạt kết quả quan trọng trên cả 3 lĩnh vực: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội huyện phát triển bền vững.

Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, huyện Yên Châu ban hành kế hoạch triển khai, thực hiện chuyển đổi số huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Mục tiêu đưa công nghệ số vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Huyện Yên Châu đã thành lập Ban chỉ đạo về chuyển đổi số huyện, tổ giúp việc, ban hành quy chế hoạt động và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thành lập các tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu Lù Văn Cường cho biết: Xác định chuyển đổi số là động lực phát triển, huyện triển khai nhiều nhiệm vụ liên quan đến tăng cường quản lý công nghệ thông tin, cải cách hành chính. Đặc biệt, đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú giúp người dân, doanh nghiệp nhận thấy những tiện ích do chuyển đổi số mang lại, từ đó tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số ở địa phương.

Phát triển chính quyền số, Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai quy trình xử lý văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng, duy trì sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành VNPT-ioffice, hộp thư điện tử công vụ; hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp tỉnh - huyện - xã, hệ thống phần mềm một cửa điện tử cấp huyện, xã, cổng thông tin điện tử. Duy trì thực hiện phần mềm một cửa điện tử tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, với các lĩnh vực: Tư pháp hộ tịch; đăng ký kinh doanh; tài nguyên môi trường; văn hóa, thông tin, lao động, thương binh - xã hội, nông nghiệp, giáo dục và đào tạo, nội vụ.

Đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu triển khai 228 dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia của huyện đạt trên 80%. Bên cạnh đó, huyện phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn phủ rộng mạng cáp quang, mạng di động băng thông rộng, tạo môi trường thuận lợi trong chuyển

đôi số. 15/15 xã, thị trấn có hạ tầng băng rộng cáp quang và triển khai mạng di động 4G; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh chiếm 83,2%.

Phát triển kinh tế số, huyện đã hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cập nhật và triển khai hóa đơn điện tử; đến nay, 100% số doanh nghiệp trên địa bàn đều sử dụng hóa đơn điện tử nộp thuế. Phối hợp với các sở, ngành, hỗ trợ các hợp tác xã, hộ sản xuất tiếp cận, nâng cao kỹ năng, nắm được quy trình tham gia quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm trên kênh thương mại điện tử. Từ năm 2022 đến nay, huyện phối hợp tổ chức 5 hội nghị tập huấn về thương mại điện tử; cung cấp những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, quy trình tham gia quảng bá, giới thiệu bán hàng trên nền tảng số đa kênh, như tiktok, zalo, facebook... Hiện nay, huyện đã có gần 10 mặt hàng nông sản, 7 sản phẩm OCOP được đưa lên các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến.

Phó Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp bản địa Noọng Piêu, xã Phiêng Khoài Bùi Phương Thanh chia sẻ: Hợp tác xã chủ yếu trồng mận hậu, tạo dựng thương hiệu “mận Ruby”. Sau khi tham gia lớp tập huấn về kỹ năng bán hàng online, hợp tác xã đã quay phát trực tiếp lên facebook hình ảnh những trái mận chín đỏ trong vườn, nhiều khách hàng hào hứng, thích thú theo dõi, mời thêm bạn bè vào bình luận, đặt mua. Cao điểm, trung bình hợp tác xã chốt 200 đơn hàng/ngày, tương đương hơn 1 tấn mận hậu qua hình thức livestream. Từ đây, nhiều khách hàng biết đến sản phẩm mận hậu Phiêng Khoài.

Điểm nhấn trong xây dựng xã hội số trên địa bàn huyện Yên Châu là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, y tế, như triển khai việc dạy và học trực tuyến, phê duyệt giáo án điện tử trong dạy và học; sử dụng ứng dụng VssID của Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong khám chữa bệnh... Nhiều nhóm dịch vụ công, như điện, nước, chi trả dịch vụ an sinh xã hội đã triển khai thanh toán bằng các phương thức điện tử, không dùng tiền mặt.

Trường Trung học cơ sở Chiềng Hặc, huyện Yên Châu có 25 cán bộ, giáo viên, trên 400 học sinh đang theo học ở 4 khối lớp. Trước đây, quản lý học sinh, giáo viên phải sử dụng phiếu báo giảng, sổ liên lạc, nay tất cả mọi việc nằm gọn trong ứng dụng VnEdu. Hiệu trưởng Trần Văn Hoan cho biết: Ứng dụng các phần mềm có nhiều tính năng nổi trội như điểm danh, thời khóa biểu, danh bạ, trò chuyện, giáo viên cũng đỡ vất vả làm sổ sách, phụ huynh theo dõi được kết quả học tập của con em mình. Ngoài ra, việc thanh toán tiền học, các khoản đóng góp cho nhà trường cũng liên kết internet banking rất tiện lợi.

Đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số toàn diện, huyện Yên Châu tiếp tục triển khai các giải pháp xây dựng, thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Nguồn: baosonla.org.vn

TUYÊN QUANG: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HIỆU QUẢ, THỰC CHẤT

Năm 2023, công tác cải cách hành chính được cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Cải cách hành chính của tỉnh Tuyên Quang ngày càng hiệu quả hơn, nhất là kỷ luật, kỷ cương hành chính và chấp hành các quy định về đạo đức, công vụ, văn hóa công sở đã ngày càng đi vào nề nếp.

Nhiều giải pháp

Để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan đã ban hành 299 văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai thực hiện. Trong đó, chỉ đạo các cơ quan thực hiện nghiêm việc tự chấm điểm hàng tháng xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh theo Bộ tiêu chí của Bộ Nội vụ.

Việc tự chấm điểm hàng tháng giúp xác định rõ từng tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm, chưa đạt điểm tối đa, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch theo mục tiêu đề ra. Trên cơ sở đó, kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có giải pháp khắc phục, góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. Tỉnh ban hành Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” giai đoạn 2022 - 2030, nhằm triển khai thống nhất, đồng bộ công tác cải cách hành chính từ tỉnh đến cơ sở.

Tỉnh Tuyên Quang đã thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính, thực hiện kiểm tra các sở, ban, ngành, các đơn vị cấp huyện và đơn vị cấp xã. Qua kiểm tra, trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời khắc phục những tồn tại hạn chế được chỉ ra góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Cùng với đó, tỉnh Tuyên Quang đã tổ chức các cuộc gặp gỡ và đối thoại của lãnh đạo tỉnh với nông dân, doanh nghiệp, thanh niên. Qua đó, kịp thời nắm bắt được những khó khăn vướng mắc trong việc triển khai các cơ chế, chính sách của tỉnh; tiếp nhận những đề xuất để tháo gỡ, nhất là trong việc giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã.

Công tác cải cách hành chính đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả với nhiều hình thức như tuyên truyền tại các hội nghị, cuộc họp giao ban, trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Cổng thông tin điện tử tỉnh, của cơ quan, đơn vị; lồng ghép tuyên truyền cải cách hành chính với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; thông qua các buổi tọa đàm; tổ chức thi trực tuyến tìm hiểu về công cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị. Ngoài ra, nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính được Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang xây dựng chuyên mục hàng tuần.

Trong công tác cải cách hành chính được ghi nhận với nhiều sáng kiến, cách làm mới hiệu quả như xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; xây dựng Phần mềm số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang; tổ chức tiếp công dân định kỳ, đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bằng hình thức trực tuyến; xây dựng triển khai thực hiện thư viện số tỉnh Tuyên Quang.

Những kết quả thực chất

Nhìn vào Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Tuyên Quang năm 2022 đạt 85,34% (xếp thứ 32/63 tỉnh, thành phố), tăng 2 bậc; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 đạt 81,72% (xếp thứ 22/63 tỉnh, thành phố), tăng 20 bậc so với năm 2021. Đây là những con số phản ánh khá chân thực về công tác cải cách hành chính của tỉnh Tuyên Quang trong thời gian qua, tuy rằng chưa phải là cao so với bảng xếp hạng nhưng cho thấy có sự chuyển biến tích cực.

Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với thực tế của địa phương; từng bước hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng lên thông qua việc thường xuyên rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết, đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai, minh bạch thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức.

Toàn tỉnh Tuyên Quang đã rà soát, cắt giảm yêu cầu, điều kiện, thành phần hồ sơ và giảm thời gian giải quyết của 419 thủ tục hành chính thuộc 19 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ 22%; công bố 685 danh mục thủ tục hành chính (61 thủ tục hành chính quy định mới; 521 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế; 103 thủ tục hành chính bãi bỏ) và 531 quy trình nội bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của 16 cơ quan, đơn vị; 100% cơ quan, đơn vị đã thực hiện nhận hồ sơ trực tuyến thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp bộ. Qua đó, đã góp phần tiết kiệm chi phí, thời gian cho cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

Tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tiếp tục được kiện toàn theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối; quy định chức năng nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo; chủ động triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương. Việc quản lý, sử dụng và thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng, chính sách thu hút người có tài vào làm việc tại các cơ quan nhà nước được chú trọng.

Hiện toàn tỉnh Tuyên Quang cung cấp 1.844 thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 50,5%. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đã đáp ứng các yêu cầu hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khả năng tương tác thuận tiện, trực tuyến với cơ quan Nhà nước trong các hoạt động quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ dựa trên các nền tảng công nghệ số.

Có thể khẳng định, năm 2023, công tác cải cách hành chính của tỉnh tiếp tục có những chuyển biến hết sức tích cực, ngày càng hiệu quả, tạo động lực thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Nguồn: baotuyenquang.com.vn

NGHỆ AN: CHỈ ĐẠO KHẮC PHỤC NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An vừa ban hành văn bản chỉ đạo các sở, thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính tỉnh Nghệ An năm 2023.

Theo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, trong năm 2023, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Vẫn còn tình trạng tham mưu ban hành các đề án, nghị quyết, quyết định thực hiện chương trình, kế hoạch công tác năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An bị chậm về thời gian theo chương trình, kế hoạch đề ra; việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình còn gặp khó khăn, tỷ lệ chứng thực văn bản điện tử của người dân còn hạn chế, một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm việc tiếp nhận bản sao điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính; ở một số đơn vị cấp xã, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của Bộ phận Một cửa chưa đáp ứng yêu cầu, xuống cấp nhưng chưa được đầu tư nâng cấp;

Một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa nghiêm Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, tình trạng gửi văn bản vượt cấp còn nhiều; tiến độ triển khai và giải ngân vốn đầu tư công một số đơn vị vẫn còn chậm hoặc dưới mức bình quân chung của cả tỉnh; Một số Sở, ngành, địa phương nhận thức về chuyển đổi số phục vụ cải cách hành chính chưa rõ ràng, chưa định hình được nội dung triển khai chuyển đổi số.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trên và tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách hành chính năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung thực hiện một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, ngành, địa phương trong công tác cải cách hành chính. Quan tâm bố trí thời gian, nhân lực, tài chính và các nguồn lực cần thiết để tập trung hoàn thành các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ còn lại theo Kế hoạch năm 2023 đề ra. Lấy sản phẩm, hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp, hiệu lực, hiệu quả điều hành của các cơ quan làm thước đo đánh giá xếp loại; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Hai là, tập trung hoàn thiện thể chế, thường xuyên, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành để xử lý các vấn đề bất cập trong thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ đột xuất mới phát sinh trong công tác cải cách hành chính. Nâng cao chất

lượng tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo về thời gian, chất lượng đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Ba là, khẩn trương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, lưu ý các nhiệm vụ cần khẩn trương triển khai, hoàn thành: Tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp pháp, không hợp lý; cập nhật, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương, tại nơi giao dịch và các hình thức khác theo quy định. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết 100% hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; tiếp tục kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp. Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đảm bảo tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành Trung ương nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

Bốn là, tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, thanh tra sau phân cấp. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để kịp thời phát hiện những biểu hiện những thiếu, tiêu cực để uốn nắn điều chỉnh tránh vi phạm. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An tại Công văn số 5958/UBND-TH ngày 05/8/2022 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương nâng cao chất lượng, tiến độ tham mưu giải quyết công việc, Công văn số 9390/UBND-TH ngày 25/11/2022 về việc chấn chỉnh công tác tham mưu văn bản.

Năm là, tập trung giải ngân vốn đầu tư công theo quy định của Chính phủ. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức khoa học công nghệ công lập theo các quy định của Chính phủ, quan tâm việc sắp xếp tài sản công sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Sáu là, tiếp tục triển khai kiến trúc chính quyền điện tử, các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực thi công vụ, nhiệm vụ đảm bảo tính đồng bộ ở các cấp trong năm 2024. Tập trung chỉ đạo nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ; chứng thực bản sao điện tử, phát triển các hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Bảy là, huy động mọi nguồn lực của xã hội để phục vụ công tác cải cách hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, có cơ chế khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào công tác cải cách hành chính; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân, doanh nghiệp về cải cách hành chính. Bố trí đủ nguồn lực về tài chính để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc các nội dung trên, định kỳ tổng hợp, báo cáo

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (qua Sở Nội vụ) lồng ghép vào báo cáo công tác cải cách hành chính để theo dõi, chỉ đạo.

Nguồn: baonghean.vn

QUẢNG NAM: MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ký Quyết định số 2817/QĐ-UBND Ban hành Kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2024; các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch tập trung bám sát phương hướng chỉ đạo của Tỉnh ủy “Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo lộ trình gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ và tinh giản biên chế”.

Các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách hành chính năm 2024 thực hiện chủ đề công tác theo Nghị quyết 36-NQ/TU ngày 08/12/2023 của Tỉnh ủy Quảng Nam “Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ; phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, chủ động vượt khó, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2024”. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước. Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính theo lộ trình gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ và tinh giản biên chế. Cụ thể cần tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá sau:

Một là, hoàn thiện cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư, đất đai, dịch vụ, du lịch tạo động lực cho tăng trưởng, phát triển. Tập trung rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo chuyên đề đối với các thủ tục hành chính riêng lẻ, nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư, xây dựng, môi trường, đất đai... nhằm kịp thời kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những quy định về thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, không đáp ứng được các nguyên tắc quy định thủ tục hành chính tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Rà soát, thống kê các nhóm thủ tục hành chính liên thông; đơn giản hóa thành phần hồ sơ thông qua đánh giá các nguồn dữ liệu đã có và mức độ sẵn sàng tích hợp, cung cấp thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Hai là, sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ. Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu quản lý và tăng cường hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Ba là, thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn cho các ngành, địa phương đối với một số nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, đảm bảo

nguyên tắc không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc; chú trọng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát. Phân cấp quản lý đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của tỉnh Quảng Nam, vừa đảm bảo tính độc lập, tự chủ, năng động sáng tạo của chính quyền địa phương.

Bốn là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai nghiêm túc Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 17/11/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao tinh thần, trách nhiệm, hiệu quả công tác trong thực thi công vụ. Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo mô hình đánh giá kết quả làm việc tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Công văn số 915-CV/TU, ngày 05/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 14/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Năm là, phấn đấu giải ngân kế hoạch đầu tư công đạt từ 98% trở lên so với kế hoạch được giao. Giải quyết dứt điểm những vấn đề, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách đã được xử lý. Đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Sáu là, tập trung triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó, hoàn thành việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Quảng Nam, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân như hộ tịch, đất đai, lao động - thương binh và xã hội. Tổ chức thực hiện, khai thác hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ). Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP. Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng: Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Du lịch, Xây dựng, Giao thông vận tải.

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

THỪA THIÊN - HUẾ: CHUYỂN ĐỔI SỐ BẮT ĐẦU TỪ KHO BẠC SỐ

Hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy trình nghiệp vụ theo chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước số giai đoạn 2021 - 2030 đang được Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên - Huế thực hiện, tạo nên những chuyển biến trong cải cách hành chính.

100% giao dịch thực hiện trực tuyến

Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 đặt ra mục tiêu đến năm 2025 cơ bản toàn bộ các giao dịch thu, chi ngân sách nhà nước qua kho bạc được thực hiện theo phương thức điện tử (trừ các giao dịch thuộc phạm vi bí mật Nhà nước). Liên thông dữ liệu số của các khâu lập dự toán, phân bổ, chấp hành, kế toán, kiểm toán và quyết toán ngân sách; chia sẻ thông tin, dữ liệu thu, chi ngân sách theo thời gian thực; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chi ngân sách theo hướng kiểm soát theo rủi ro. Trong tiến trình này, Kho bạc Nhà nước đặt ra các mục tiêu trở thành kho bạc số vào năm 2030. Theo đó, Kho bạc Nhà nước tỉnh tăng tốc thực hiện chiến lược kho bạc số và đến nay cơ bản đạt được hiệu quả đáng kể trong cải cách hành chính thông qua chuyển đổi sang hình thức kho bạc số. Kho bạc Nhà nước phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành mục tiêu "3 không" là “không tiền mặt”, “không khách hàng giao dịch trực tiếp” và “không chứng từ giấy”.

Với việc nỗ lực cải cách, hiện đại hóa các khâu nghiệp vụ, Kho bạc Nhà nước đã mang lại rất nhiều thuận lợi cho khách hàng giao dịch và các đơn vị sử dụng ngân sách. Từ đây, góp phần quan trọng nâng cao hiệu suất và sự minh bạch trong quản lý tài chính công. Đến nay, Kho bạc Nhà nước đã cung cấp thành công 11 thủ tục mức độ 4 lên dịch vụ công trực tuyến, đạt 100% theo kế hoạch đề ra, và đã đạt được mục tiêu 100% đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện giao dịch trên dịch vụ công trực tuyến.

Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên - Huế Huỳnh Văn Mạnh thông tin, trên địa bàn tỉnh hiện có tổng số 1.439 đơn vị sử dụng ngân sách, trong đó có 1.341 đơn vị sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước. Riêng khối an ninh - quốc phòng chưa áp dụng do phải đảm bảo các điều kiện bảo mật và một số đơn vị không có quan hệ giao dịch thường xuyên. Điều này đã góp phần quan trọng vào việc tăng cường cải cách hành chính, đẩy nhanh công tác thanh toán và giải ngân vốn.

Theo số liệu thống kê, trung bình mỗi ngày trên hệ thống kho bạc số có khoảng 2.250 giao dịch được phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến, ngày cao điểm lên đến 4.500 giao dịch. Trước đây, quy trình giao dịch tài chính công thường gặp nhiều khó khăn và rủi ro, như việc di chuyển, thủ tục giấy tờ phức tạp, và nguy cơ mất mát thông tin. Tuy nhiên, với sự chuyển đổi sang hình thức kho bạc số, tất cả các quy trình này đã được đơn giản hóa và tối ưu hóa. Điều này không chỉ đem lại nhiều lợi ích cho đơn vị sử dụng ngân sách mà còn cho phép họ tiến hành giao dịch với Kho bạc Nhà nước mọi lúc, mọi nơi, 24/7.

Không tiền mặt

Cùng với các giao dịch điện tử, hoạt động thu, chi ngân sách cũng hoàn toàn giao dịch không tiền mặt theo đúng lộ trình đề ra.

Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên - Huế đã phối hợp thu ngân sách nhà nước với 14 ngân hàng thương mại, với tổng cộng 84 điểm giao dịch trên địa bàn tỉnh. Điều này đã góp phần tăng cường cải cách hành chính và thúc đẩy thanh toán không sử dụng tiền mặt. Đặc biệt, hỗ trợ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Theo Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên - Huế Huỳnh Văn Mạnh, trên cơ sở bám sát mục tiêu đã đặt ra trong chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030, thời gian tới, dự báo công tác thu, chi ngân sách nhà nước sẽ tăng lên, kéo theo cả số lượng chứng từ phải giải quyết cũng nhiều hơn. Điều này đòi hỏi các thủ tục mà Kho bạc Nhà nước cần thực hiện cũng phải nhanh hơn, kịp thời hơn. Theo đó, ngoài việc số hóa các nghiệp vụ, Kho bạc Nhà nước cũng chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, đạo đức công vụ cho toàn thể công chức, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Đồng thời, Kho bạc Nhà nước cũng cam kết tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong tỉnh và các ngân hàng thương mại để nâng cao chất lượng phục vụ. Hướng đến thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Kho bạc điện tử và tiến tới kho bạc số. Tuy nhiên, để đạt được những mục tiêu này, cần có sự đầu tư và cam kết từ phía chính quyền địa phương cũng như sự nhập cuộc của các cấp, ngành, doanh nghiệp trong xây dựng hệ thống công nghệ thông tin mạnh mẽ và bảo mật; đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và người dùng để họ có thể sử dụng các công nghệ mới một cách hiệu quả.

Nguồn: baothuathienhue.vn

KHÁNH HÒA: CÔNG BỐ CHỈ SỐ, XẾP HẠNG KẾT QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023 CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa vừa ban hành quyết định phê duyệt và công bố Chỉ số, xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2023 của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo đó, toàn tỉnh Khánh Hòa có 35 đơn vị xếp hạng Tốt, 6 đơn vị xếp hạng Khá, 1 đơn vị xếp hạng Trung bình. So với năm 2022, số đơn vị xếp hạng Tốt tăng 6 đơn vị; hạng Khá giảm 7 đơn vị; hạng Trung bình tăng 1 đơn vị; hạng Yếu tiếp tục duy trì 0 đơn vị.

Cụ thể, ở nhóm các sở, ban, ngành thuộc tỉnh Khánh Hòa, có 16 cơ quan xếp hạng Tốt, 4 cơ quan xếp hạng Khá, 1 cơ quan xếp hạng Trung bình (Sở Tài nguyên và Môi trường); dẫn đầu là Sở Tài chính với chỉ số 97,19%. Đối với các Ủy ban nhân dân cấp huyện, có 6 địa

phương xếp hạng Tốt, 2 địa phương xếp hạng Khá; dẫn đầu là Ủy ban nhân dân huyện Khánh Vĩnh với chỉ số 92,94%, đứng cuối là Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh với 82,86%. Năm 2023 ghi nhận cả 6 cơ quan ngành dọc cấp tỉnh và 7 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh đều xếp hạng Tốt.

Căn cứ Chỉ số và xếp hạng kết quả cải cách hành chính trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa giao Sở Nội vụ tham mưu khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và xử lý các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khẩn trương xây dựng, triển khai kế hoạch, giải pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót được nêu chi tiết qua bảng kết quả chấm điểm trên Phần mềm Hệ thống quản lý chấm điểm - Bộ chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh.

Nguồn: baokhanhhoa.vn

BÌNH THUẬN: ĐẨY MẠNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THÔNG QUA MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Sáng ngày 18/01/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số năm 2023; triển khai các nhiệm vụ công tác năm 2024.

Báo cáo tại Hội nghị, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Võ Thành Công cho biết: Năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chuyên môn có liên quan đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành khá đầy đủ và kịp thời các văn bản để tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh. Hạ tầng viễn thông, hạ tầng mạng máy tính và thiết bị công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn; công tác an toàn thông tin mạng được đảm bảo. Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh tiếp tục được phát triển và đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả, kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành, dùng chung với hệ thống của các bộ, ngành trung ương bước đầu phát huy hiệu quả sử dụng; dữ liệu công dân số từng bước được phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội số...

Đối với công tác cải cách hành chính, theo lãnh đạo Sở Nội vụ, năm 2023, các sở, ban, ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện hoàn thành 56/56 nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 theo kế hoạch cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận phê duyệt. Tham mưu trình Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành 53 văn bản quy phạm pháp luật, gồm 30 Quyết định và 23 Nghị quyết; công bố 53 thủ tục hành chính mới, bãi bỏ và thay thế 463 thủ tục, rút ngắn thời gian so với quy định với 36 thủ tục... Việc ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết hồ sơ, công việc từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và phục vụ tổ chức, cá nhân...

Tham gia thảo luận, đại diện lãnh đạo các sở, ngành, địa phương đã làm rõ những kết quả đã đạt được, nhất là những sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả; đồng thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, đề ra phương hướng, các giải pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số...

Kết luận Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận Đoàn Anh Dũng ghi nhận sự quyết tâm cao, chủ động của các sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã biểu dương, chúc mừng những sở, ngành địa phương xếp hạng cao trong công tác cải cách hành chính năm 2023 như Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, thị xã La Gi, TP. Phan Thiết, huyện Bắc Bình...

Để cải thiện nâng cao các Chỉ số xếp hạng về cải cách hành chính, chuyển đổi số trong năm 2024, căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị các sở, ngành, địa phương khẩn trương rà soát lại các chỉ số còn yếu, thấp, chỉ ra nguyên nhân để tập trung chấn chỉnh, khắc phục. Rà soát đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, kịp thời đề xuất sửa đổi những quy định chưa phù hợp, chưa sát thực tế gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng.

Cùng với đó, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ hàng tuần tổ chức rà soát, theo dõi việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình, kịp thời chấn chỉnh khắc phục việc trễ hẹn hồ sơ; đồng thời thực hiện việc công khai danh sách các đơn vị, cơ quan, cá nhân để hồ sơ bị trễ hẹn. Tăng cường đối thoại, kịp thời giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp và người dân; tích cực hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đến khảo sát tìm hiểu thông tin và thực hiện các thủ tục đầu tư tại tỉnh Bình Thuận.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lưu ý, cần quan tâm đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ công chức, nhất là những người phải thường xuyên tiếp xúc, giải quyết thủ tục hành chính, đội ngũ cán bộ ở cơ sở. Tăng cường động viên, khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, vì lợi ích chung; kiên quyết khắc phục ngay tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

GIA LAI: NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 02 NĂM TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (viết tắt là Đề án 06), Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 26/01/2022 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh và thành lập Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai chỉ đạo,

triển khai thực hiện, phương hướng, giải pháp để giải quyết các vấn đề trong triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Trong 02 năm qua, với sự chỉ đạo quyết tâm, quyết liệt và sự sáng tạo, bản lĩnh trong tổ chức thực hiện, các mục tiêu của Đề án 06 cơ bản đã đạt được. Trong đó những kết quả nổi bật là:

Thứ nhất, nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và Nhân dân về chuyển đổi số nói chung, Đề án 06 nói riêng có sự chuyển biến tích cực; các cấp, các ngành và địa phương đã nhìn nhận rõ hơn về thực trạng hạ tầng, nhân lực, dữ liệu, an ninh, an toàn và yêu cầu hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu thực hiện Đề án 06. Niềm tin vào thành công của chuyển đổi số được nâng lên.

Thứ hai, nhiều tiện ích từ dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh điện tử được cung cấp, người dân và xã hội được thụ hưởng ngày càng tốt hơn, như: 38/53 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong đó có 36 dịch vụ công toàn trình (người dân có thể thực hiện bất cứ thời điểm nào, nơi nào, không phải tiếp xúc trực tiếp với cơ quan nhà nước, cắt giảm giấy tờ, chi phí đi lại), điển hình như: Thông báo lưu trú (khai báo trực tuyến, người dân không phải đến cơ quan Công an); Đăng ký thi trực tuyến (không tốn chi phí mua hồ sơ giấy, chụp ảnh, rút ngắn thời gian xét tuyển); Cấp hộ chiếu (giảm chi phí chuẩn bị hồ sơ do tái sử dụng thông tin dân cư, dữ liệu căn cước công dân); ...

Trong thời gian tới, nhất là khi Luật Căn cước có hiệu lực từ ngày 01/7/2024, người dân sẽ tiếp tục được sử dụng các dịch vụ công thiết yếu và tích hợp các giấy tờ trên ứng dụng VNeID.

Người dân đã được: (1) Miễn giảm lệ phí khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến (giảm đến 50% theo Nghị quyết 65/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai); (2) Được cung cấp đầy đủ các giấy tờ đảm bảo các hoạt động, công việc hàng ngày trên môi trường mạng (mã định danh cá nhân, thẻ căn cước công dân, tài khoản VNeID, chữ ký số); (3) Bước đầu đã hưởng một số tiện ích khác mang lại.

Thứ ba, các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục được đẩy mạnh góp phần trực tiếp vào phát triển kinh tế và nâng cao quản trị xã hội như: giải pháp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, an sinh xã hội, ...

Thứ tư, đối với các cơ quan nhà nước, Đề án 06 góp phần thay đổi phương thức quản lý công dân từ thủ công, sử dụng giấy tờ sang phương thức quản lý hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính chính xác trong quản lý thông tin công dân. Tiết kiệm thời gian, công sức, cơ sở vật chất trong xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu.

Thứ năm, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được quan tâm, chỉ đạo, đôn đốc quyết liệt; sửa đổi, bổ sung và đề xuất các Bộ, ngành sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản có liên quan tạo hành lang pháp lý triển khai thực hiện Đề án 06.

Thứ sáu, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo thẩm quyền, trách nhiệm của tỉnh dần được hình thành, hoàn thiện, phục vụ kết nối, chia sẻ phục vụ chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, thường xuyên được cập nhật, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

Thứ bảy, công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được quan tâm, khắc phục kịp thời các sơ hở, thiếu sót.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, nếu khắc phục được những tồn tại hạn chế, tháo gỡ được “điểm nghẽn” thì người dân, doanh nghiệp sẽ được thụ hưởng nhiều thành quả Đề án 06 hơn nữa. Hiện, vẫn có một số nhiệm vụ chậm tiến độ, không hoàn thành theo lộ trình, những nhóm tồn tại, hạn chế đáng lưu ý là:

Về pháp lý, chưa giải quyết dứt điểm các nội dung: Tổ chức thực hiện quy định bãi bỏ yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận cư trú khi thực hiện các thủ tục hành chính; Kiểm tra, rà soát, sửa đổi các quyết định, văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi; Chủ động tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai công bố danh mục thủ tục hành chính theo quy định trên cơ sở các quyết định công bố thủ tục hành chính của các Bộ, ngành; Công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã và trên trang thông tin của đơn vị.

Về Dịch vụ công, kết quả thực hiện các nhiệm vụ, khắc phục các chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia còn chưa đạt yêu cầu, chưa thật sự có sự chuyển biến: (1) Tỷ lệ công khai minh bạch các thủ tục hành chính; (2) Tỷ lệ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng, trước hạn; (3) Tỷ lệ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đã cung cấp DVC trực tuyến; (4) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có yêu cầu nghĩa vụ tài chính; (5) Tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Chưa hoàn thành việc hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai. Gia Lai là tỉnh cuối cùng toàn quốc chưa có Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Tỷ lệ người dân sử dụng, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến đối với 53 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ nói riêng, các dịch vụ công trực tuyến nói chung trên địa bàn tỉnh còn thấp, nhất là dịch vụ công thuộc một số lĩnh vực: đất đai, bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp,...

Về dữ liệu, một số sở, ngành, địa phương chưa hoàn thành số hóa dữ liệu gốc trong năm 2023, ảnh hưởng đến việc liên thông dữ liệu, như: dữ liệu đất đai; dữ liệu hộ tịch; dữ liệu lao động việc làm. Một số sở, ngành chưa có hệ thống quản lý dữ liệu tập trung, dữ liệu còn rời rạc, phân tán, nguyên nhân do các Bộ, ngành chưa có chiến lược dữ liệu tổng thể quốc gia, chưa được quan tâm xây dựng, chỉ có một số ngành đã công bố dữ liệu gốc như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; ...

Về an ninh an toàn, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành, triển khai nhiều văn bản chỉ đạo, giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng, các hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử; tuy nhiên, nguy cơ mất an ninh an toàn, lộ lọt thông tin vẫn có thể xảy ra bất kỳ lúc nào.

Căn cứ lộ trình Đề án 06 và kết quả đã đạt được trong 02 năm qua, Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai lựa chọn chủ đề năm 2024 là năm “Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số”. Căn cứ lộ trình Đề án 06 và ý kiến chỉ đạo của Chính phủ tại các chỉ thị, Nghị quyết, Công điện, Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh đã xây dựng 77 nhiệm vụ trong năm 2024. Trong đó, trước mắt tập trung một số nhiệm vụ sau:

Một là, về pháp lý, các sở, ngành có liên quan theo dõi tiến độ xử lý đối với 558 thủ tục hành chính chưa được thực thi theo 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ của Tổ Công tác rà soát văn bản pháp luật của Chính phủ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai triển khai.

Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành sửa đổi bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đối với báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai Đề án 06.

Hai là, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về kinh phí, nghiên cứu, triển khai thực hiện các nội dung tại tháo gỡ khó khăn vướng mắc về kinh phí triển khai các dự án công nghệ thông tin thực hiện Đề án 06 theo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại cuộc họp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về kinh phí triển khai các dự án công nghệ thông tin. Thực hiện bố trí kinh phí thực hiện Đề án 06 theo hướng dẫn của Sở Tài chính, đảm bảo các điều kiện triển khai Đề án 06, nhất là điều kiện về hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác số hóa, làm giàu dữ liệu và giải quyết thủ tục hành chính.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Bưu điện tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội cho các đối tượng được hưởng dưới hình thức không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ cần khẩn trương, đảm bảo 17/17 địa phương trong tỉnh triển khai trong dịp Tết Nguyên đán 2024.

Cục Thuế tỉnh đảm bảo việc tiếp nhận, kết nối thông tin hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đảm bảo thông suốt, thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1123/CĐ-TTg ngày 18/11/2023 về tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số.

Các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tại Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 01/3/2022 về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.

Bốn là, phát triển tiện ích trên VneID, các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các tiện ích của Đề án 06, ứng dụng VNeID, hướng dẫn, vận động người dân cài đặt, kích hoạt, sử dụng ứng dụng VNeID. Công an tỉnh Gia Lai phối hợp các cơ quan, đơn

vị có liên quan kịp thời thông báo các tiện ích được tích hợp trên ứng dụng VNeID để người dân biết, sử dụng.

Năm là, về dữ liệu và kết nối, chia sẻ, Sở Thông tin và Truyền thông có báo cáo cụ thể và cam kết, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về thời gian, tiến độ hoàn thành Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để phục vụ công tác cải cách hành chính, xác thực, chia sẻ dữ liệu. Hoàn thành trong tháng 01/2024. Các sở, ngành, địa phương khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng, cập nhật, làm sạch các dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Sáu là, bám sát 10 nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai giao để triển khai Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Nguyễn Quốc Dũng, Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai

PHÚ YÊN: NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ MÁY HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã có nhiều nỗ lực, quyết tâm, chỉ đạo quyết liệt đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, khắc phục các tồn tại, hạn chế, yếu kém kéo dài. Việc đánh giá chất lượng hoạt động các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, gắn với đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cũng đã giúp định lượng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đối với từng cán bộ, công chức, viên chức.

Đặc biệt mới đây, lần đầu tiên Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên công bố kết quả chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên phần mềm điện tử. Đây là giải pháp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Không còn cơ quan xếp loại yếu

Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động nói chung và Chỉ số cải cách hành chính nói riêng của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên cho thấy có nhiều chuyển biến tích cực, không còn cơ quan xếp loại yếu và số cơ quan, địa phương xếp loại trung bình đã giảm. Kết quả này khẳng định sự nỗ lực, quyết tâm của tỉnh, của từng cơ quan, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; tạo động lực, khí thế mới để tiếp tục hoàn thành nhiều mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng với nhiều khó khăn, thách thức phía trước.

Theo kết quả công bố, đối với các cơ quan cấp tỉnh, 4 Sở: Giao thông vận tải, Nội vụ, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 13 đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ và 4 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Tây Hòa và Đồng Xuân được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 6 địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ, 1 đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.

Theo Giám đốc Sở Giao thông vận tải Nguyễn Phương Đông, để có kết quả đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thời gian qua, sở xác định cải cách hành chính phải gắn với chuyển đổi số. Theo đó, sở đã phân công cán bộ phụ trách công nghệ thông tin; chỉ đạo các phòng, ban tập trung rà soát, nâng cấp, hoàn thiện quy trình thủ tục điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên hệ thống.

Hiện tại, 100% bộ thủ tục hành chính của sở đủ điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử. Sở tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục tuyên truyền và hướng dẫn hỗ trợ để tổ chức, người dân thuận lợi khi tham gia giải quyết các thủ tục hành chính của sở.

Còn theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Hòa Mai Ne, công tác cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu ở các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ luôn được huyện quan tâm chỉ đạo. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của huyện năm 2022 tăng 9 bậc so với năm 2021 và dẫn đầu trong nhóm 9 huyện, thị xã, thành phố.

Đồng thời, huyện thực hiện nghiêm việc đánh giá, chấm điểm hằng quý đối với các trưởng cơ quan chuyên môn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn làm cơ sở cho việc khen thưởng, đánh giá, xem xét năng lực, trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, địa phương để có hướng bố trí, sắp xếp công tác phù hợp.

Giám đốc Sở Nội vụ Trương Ngọc Tuấn cho biết: 2023 là năm đầu tiên, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên thay đổi phương thức đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị; hướng tới đánh giá định lượng hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đối với từng cán bộ công chức, viên chức ở các cấp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Căn cứ kết quả xếp loại chất lượng hoạt động năm 2023, thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời lấy kết quả chất lượng hoạt động cơ quan, đơn vị làm căn cứ để xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu có liên quan của từng cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục khắc phục những ách tắc

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Trương Ngọc Tuấn, thông qua kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị cũng đã chỉ ra một số tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ, trong đó có cải cách hành chính, một số điểm nghẽn kéo dài chưa được tháo gỡ, chưa cải thiện như mong muốn, phần nào đã ảnh hưởng đến việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Sau kết quả này, từng cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là các đơn vị đánh giá xếp loại thấp, phải khẩn trương rà soát trong từng khâu, từng thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị mình, ách tắc ở khâu nào phải có giải pháp khắc phục ngay. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên cũng đã đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao vai trò trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, sâu sát trong từng nội dung công việc, kịp thời đôn đốc nhắc nhở, tránh để trễ hạn, sót việc, nhất là các nội dung liên quan người dân, doanh nghiệp.

Để các sở, ngành, địa phương ngày càng cải thiện chất lượng hoạt động, Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương

tiếp tục bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; rà soát, hệ thống tất cả các nhiệm vụ, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục quyết liệt hơn nữa trong cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xúc tiến và thu hút đầu tư.

Đồng thời, tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách thể chế, thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới văn bản đảm bảo quy định và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; quyết liệt hơn trong cải cách thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cải thiện hiệu quả hoạt động tại bộ phận một cửa các cấp...

*** Sở Giáo dục và Đào tạo: Tăng cường cải cách hành chính trong năm 2024**

Sở Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành Kế hoạch tăng cường cải cách hành chính năm 2024.

Theo đó, Giáo dục và Đào tạo sẽ hoàn thiện trang thông tin điện tử, triển khai thực hiện các nội dung liên quan trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh theo đúng quy định của Nghị định số 42/2022 ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, để kịp thời phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Sở Giáo dục và Đào tạo phân đầu 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn thực hiện. 100% văn bản đi và đến được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật).

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%; hoàn thành có chất lượng 100% nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước được giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo tối thiểu đạt 95% trở lên; 100% kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được xử lý theo quy định...

Nguồn: baophuyen.vn

ĐỒNG NAI: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THÚC ĐẨY ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG PHÁT TRIỂN

Với mục tiêu cải cách hành chính để thúc đẩy sự phát triển bền vững và năng động của toàn xã hội, thời gian qua, các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh Đồng Nai đến cơ sở luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính, lấy hiệu quả công tác cải cách hành chính làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan hành chính và cán bộ, công chức, viên chức.

Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã tích cực đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động. **Đề cao vai trò người đứng đầu**

Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc Nguyễn Thị Cát Tiên cho biết, huyện luôn xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính là yếu tố quan trọng, quyết định sự thành công của quá trình cải cách hành chính.

Theo đó, cấp ủy, chính quyền huyện đã siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các phòng chuyên môn và từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao, tránh chồng chéo hay bỏ sót nhiệm vụ, đùn đẩy trách nhiệm.

Thường xuyên tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền với người dân, doanh nghiệp để nắm bắt, giải quyết kịp thời các kiến nghị và rà soát, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính. Từ đó kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng...

Văn phòng Tỉnh ủy cho biết, phát huy những kết quả đạt được về công tác cải cách hành chính và trên cơ sở những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, thời gian tới, tỉnh Đồng Nai tiếp tục nỗ lực xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, liêm chính để phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

Huyện Xuân Lộc cũng luôn động viên, khuyến khích cán bộ, công chức tích cực nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải tiến, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác cải cách hành chính. Quan tâm đầu tư, mua sắm các trang thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc...

Với những giải pháp nêu trên, từ năm 2019 đến nay, Xuân Lộc luôn duy trì trong nhóm các địa phương cấp huyện có Chỉ số cải cách hành chính cao nhất tỉnh Đồng Nai. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn luôn đạt trên 98%. Công tác cải cách hành chính đã góp phần quan trọng vào thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ hàng năm của Đảng bộ huyện. Trong năm 2023, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo thực hiện đạt và vượt 59/59 chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng... được Tỉnh ủy xếp loại đơn vị cấp huyện duy nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Một trong 2 nhiệm vụ đột phá của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Đồng Nai trong nhiệm kỳ này là tăng cường lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng khoa học - công nghệ trong thực thi công vụ của các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ Khối.

Phó Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Đồng Nai Lê Triết Như Vũ thông tin, để thực hiện nhiệm vụ đột phá này của Đảng bộ Khối, từng cấp ủy cơ sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để phối hợp với lãnh đạo đơn vị triển khai cải cách thủ tục hành chính.

Xây dựng nền hành chính hiện đại

Phó Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai Phạm Vũ Hiệu chia sẻ, thời gian qua, Kho bạc Nhà nước tỉnh đã triển khai nhiều hoạt động hướng tới kho bạc “3 không”: không khách hàng giao dịch tại trụ sở, không giao dịch tiền mặt và không có chứng từ giấy.

Cấp ủy và Ban giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tuyên truyền, hướng dẫn, cung cấp các thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công kho bạc nhà nước cho cá nhân, tổ chức giao dịch được biết. Đến nay, 100% đơn vị sử dụng ngân sách thuộc đối tượng bắt buộc tham gia đã thực hiện giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến kho bạc nhà nước.

Với việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, Kho bạc Nhà nước tỉnh đã góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí in ấn, văn phòng phẩm cho đơn vị giao dịch. Đảm bảo minh bạch về hồ sơ, chứng từ, nội dung kiểm soát, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước...

Theo Văn phòng Tỉnh ủy, thời gian qua, công tác cải cách hành chính của tỉnh Đồng Nai luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp xác định là một trong những nhiệm vụ hàng đầu và phải thực hiện thường xuyên, liên tục. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai luôn chú trọng chỉ đạo và lấy hiệu quả công tác cải cách hành chính làm thước đo đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu cơ quan hành chính của tỉnh.

Tỉnh Đồng Nai chú trọng đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học - công nghệ, từng bước góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành 21 quyết định công bố Bộ thủ tục hành chính; ban hành mới 30 thủ tục; sửa đổi, bổ sung 125 thủ tục và bãi bỏ 46 thủ tục hành chính.

Kết quả về giải quyết thủ tục hành chính: cấp sở đã giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ 99,61%; cấp huyện giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ 95,94%; cấp xã giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ 98,76%. Tiến độ giải quyết thủ tục hành chính của 20/20 sở ngành, 11/11 Ủy ban nhân dân cấp huyện, 170/170 Ủy ban nhân dân cấp xã được công khai trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và đồng bộ lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Công tác cải cách hành chính đã góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai.

*** Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân**

Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Chỉ đạo công tác dân vận của tỉnh Đồng Nai Nguyễn Hồng Lĩnh vừa ký ban hành chương trình công tác dân vận năm 2024 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Theo đó, phương hướng, mục tiêu công tác dân vận năm 2024 của tỉnh Đồng Nai là “xây dựng chính quyền thân thiện”; đổi mới lề lối làm việc của chính quyền cơ sở từ “mệnh lệnh hành chính” sang “phục vụ, hướng dẫn, vận động, thuyết phục”; xây dựng phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, hướng đến sự hài lòng của người dân đối với đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là ở cơ sở.

Tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao trách nhiệm của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của nhân dân nhằm

nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới theo phương châm hành động “Sâu sát - phù hợp - thực chất - đồng thuận”.

Tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giai cấp, về giới trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập hợp, vận động, tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân.

Phát huy nội lực, tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân nhằm thực hiện tốt các phong trào cách mạng; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, xây dựng tỉnh Đồng Nai phát triển toàn diện.

Trong năm 2024, toàn tỉnh Đồng Nai phấn đấu tập hợp trên 70% quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể; riêng Đoàn thanh niên đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ cơ sở Đoàn, Hội hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 80%. Trên 80% cơ quan, đơn vị, cơ sở thực hiện đạt tiêu chí dân vận khéo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền.

Để thực hiện tốt phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu nói trên, Bí thư Tỉnh ủy đề nghị các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Thực hiện nề nếp quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là trong các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường đối thoại trực tiếp, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Đảm bảo điều kiện cho nhân dân phát huy quyền làm chủ, tham gia xây dựng các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng...

Nguồn: baodongnai.com.vn

LONG AN: HIỆU QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Với mục tiêu chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình chuyển đổi số toàn diện tại Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, thời gian qua, huyện Tân Thành, tỉnh Long An tập trung thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đạt nhiều kết quả tích cực

Thời gian qua, huyện Tân Thành tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của chuyển đổi số, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm thước đo, hướng đến chuyển đổi số toàn diện. Công tác cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực được tiến hành thường xuyên tại các phòng chuyên môn

huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Qua đó, kịp thời cập nhật thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Huyện Tân Thạnh tổ chức cập nhật và niêm yết lại Bộ thủ tục hành chính cấp huyện với 42 lĩnh vực, 199 thủ tục hành chính; Bộ thủ tục hành chính cấp xã với 27 lĩnh vực, 93 thủ tục hành chính; danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (hiện nay là dịch vụ công trực tuyến một phần và dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng); danh mục thủ tục hành chính thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích;... giúp người dân, tổ chức dễ dàng tiếp cận, theo dõi và thực hiện.

Ngoài ra, huyện còn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, giúp giảm thời gian, chi phí đi lại, tránh gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân khi đến giải quyết các thủ tục hành chính. Anh Trần Văn Hiếu (thị trấn Tân Thạnh) chia sẻ: “Từ khi triển khai các dịch vụ công trực tuyến, tôi thấy rất thuận tiện vì ở bất cứ đâu, chỉ cần có thiết bị kết nối mạng hay điện thoại thông minh là có thể gửi các hồ sơ một cách dễ dàng”.

Giám đốc Trung tâm Hành chính công huyện Tân Thạnh Võ Văn Tài thông tin: “Thời gian qua, công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, thủ tục hành chính được các đơn vị cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc, nhất là việc công khai và niêm yết số điện thoại “đường dây nóng” để kịp thời tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị về giải quyết cũng như tư vấn về giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công huyện. Mức độ hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ, viên chức Trung tâm qua hệ thống phần mềm đạt 99,6%”.

Trong năm 2023, đối với dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ của huyện là 11.075 hồ sơ, đạt 99,81%; tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính là 4.428 hồ sơ, đạt 99,98%. Đối với hệ thống “một cửa”, tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn của huyện đạt 99,7%. Con số này đã phản ánh nền hành chính ngày càng được xây dựng theo hướng phục vụ, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp ở địa phương.

Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tân Thạnh Trần Lưu Niệm cho biết: “Đến nay, huyện đã triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính đến tất cả ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Hệ thống trang thông tin điện tử địa phương thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức nhanh chóng, hiệu quả; cung cấp thông tin về cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án hỗ trợ doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân truy cập thông tin, chính sách để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Qua đó, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan thực thi công vụ”.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai, thực hiện, huyện còn gặp một số hạn chế, khó khăn như thói quen sử dụng hồ sơ giấy, đến nộp hồ sơ trực tiếp của người dân vẫn còn phổ biến, chỉ làm theo cách thức truyền thống là nộp hồ sơ trực tiếp; thói quen sử dụng tiền mặt trong thanh toán của người dân chậm thay đổi, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế. Tất cả những điều này đã ảnh hưởng lớn đến việc đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4 và thanh toán trực tuyến.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Thạnh Hà Thanh Chì, thời gian tới, huyện tiếp tục thực hiện các quy định, hướng dẫn về công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước. Huyện tập trung rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kịp thời kiến nghị, bãi bỏ các thủ tục còn rườm rà, chồng chéo và các thành phần hồ sơ chưa đúng quy định; bảo đảm thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính với những hình thức phù hợp nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức dễ dàng tìm hiểu và thực hiện.

“Đồng thời, huyện Tân Thạnh tiếp tục đầu tư hạ tầng truyền dẫn và trang thiết bị phục vụ triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số; số hóa, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước theo quy định. Bên cạnh đó, huyện Tân Thạnh đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; khai thác ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính” - ông Hà Thanh Chì thông tin.

Nguồn: baolongan.vn

SÓC TRĂNG: CÔNG BỐ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ HÀI LÒNG VỀ SỰ PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NĂM 2023

Thực hiện Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh Sóc Trăng, năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số sự hài lòng về sự phục vụ hành chính đối với 40 đơn vị theo 04 nhóm, gồm (1) Nhóm các đơn vị sở, ban ngành tỉnh với 19 đơn vị, (2) Nhóm Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố với 11 đơn vị, (3) Nhóm cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh với 06 đơn vị, (4) Nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh với 04 đơn vị. Theo đó, kết quả Chỉ số cải cách hành chính sẽ tiếp tục xếp theo 05 nhóm gồm Nhóm 1 (Tỷ lệ trên 90%),

Nhóm 2 (Tỷ lệ từ 80% đến 90%), Nhóm 3 (Tỷ lệ từ 65% đến dưới 80%), Nhóm 4 (Tỷ lệ từ 50% đến dưới 65%) và Nhóm 5 (Tỷ lệ dưới 50%).

Nhằm giúp các đơn vị nắm bắt kịp thời kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2023, từ đó, chủ động đề ra phương hướng, giải pháp nâng cao chất lượng cải cách hành chính và cải thiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2024, ngày 08/01/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ký ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023. Cụ thể:

Về Chỉ số cải cách hành chính, theo kết quả công bố, giá trị trung bình Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của 40 đơn vị đạt được là 77,53%, giảm 1,91% so với năm 2022 và 2,95% so với năm 2021. Trong đó, 01 đơn vị đạt tỷ lệ Chỉ số cải cách hành chính ở Nhóm 1; 09 đơn vị đạt Nhóm 2; 29 đơn vị đạt Nhóm 3 và 01 đơn vị thuộc Nhóm 4.

Nhóm các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh tiếp tục dẫn đầu về tỷ lệ Chỉ số cải cách hành chính trung bình đạt được, với 82,95%; nhóm Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xếp thứ hai với tỷ lệ trung bình đạt 77,08%; xếp vị trí thứ ba là nhóm sở ngành với tỷ lệ đạt 76,37%; đạt tỷ lệ trung bình thấp nhất là nhóm đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh với 76,20%.

Năm 2023, ghi nhận nhân tố mới cho ngôi vị đầu bảng xếp hạng nhóm sở ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cụ thể, Sở Tư pháp dẫn đầu bảng xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính nhóm các sở ngành với tỷ lệ 84,81%, Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên đứng nhất bảng nhóm Ủy ban nhân dân cấp huyện với tỷ lệ 83,84%.

Công an tỉnh Sóc Trăng và Ban Quản lý dự án 2 tiếp tục là 02 đơn vị giữ vị trí cao nhất trong bảng xếp hạng nhóm cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh và nhóm đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, với tỷ lệ lần lượt là 90,06% và 88,07%.

Xếp cuối bảng trong các nhóm là Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với tỷ lệ 58,89%; Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu với tỷ lệ 69,06%; Chi cục Hải quan với tỷ lệ 74,76% và Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng với tỷ lệ 70,54%

Về Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, năm 2023 đạt tỷ lệ 92,88%, thấp hơn chỉ số hài lòng chung năm 2022 là 2,12%, và năm 2021 là 1,18%. Tỷ lệ hài lòng chung được tính dựa trên kết quả hài lòng về việc cung ứng dịch vụ công đối với hơn 20 tiêu chí trong 04 nhóm nội dung về tiếp cận dịch vụ, công chức, thủ tục hành chính và kết quả dịch vụ. Kết quả công bố cho thấy, nhóm các cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh có giá trị trung bình cao nhất, đạt tỷ lệ 98,14%; xếp thứ 2 là nhóm đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh với giá trị trung bình đạt 96,84%; giá trị trung bình của nhóm sở ngành là 93,38%, xếp thứ 3; giá trị trung bình của nhóm Ủy ban nhân dân cấp huyện là 91,37%, đạt thấp nhất trong 4 nhóm đơn vị.

Trong năm 2023, có 02 đơn vị gồm Ban Dân tộc và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được tỷ lệ đánh giá hài lòng 100% từ cá nhân, tổ chức được tham gia khảo sát. Như vậy, số lượng đơn vị của tỉnh đạt giá trị hài lòng tuyệt đối năm 2023 không thay đổi so với năm 2022. Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân TP. Sóc Trăng đạt tỷ lệ hài lòng dưới 80%. Kết quả

này là một trong những tiêu chí được lồng ghép đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị năm 2023.

Để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính của các đơn vị những năm tiếp theo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã giao Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh, cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ kết quả công bố, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức năm 2023 tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và chất lượng phục vụ cá nhân, tổ chức. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính được xem là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại hàng năm đối với người đứng đầu các đơn vị.

Kim Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng

CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC - VIỆC KHÔNG CỦA RIÊNG AI

Hiện nay, công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực đã trở thành phong trào, thành xu hướng không thể đảo ngược; là công việc chung của mọi người dân chứ không phải riêng của các cơ quan chức năng. Bài viết làm rõ hơn bản chất, nguyên nhân dẫn đến tình trạng tiêu cực, hành vi tham nhũng, lãng phí qua đó đưa ra một số kiến nghị và các giải pháp góp phần tiếp tục cho công tác đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng thực sự hiệu quả trong thời gian tới ở Việt Nam.

Trong những năm qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước ta đã trở thành phong trào mạnh mẽ, rộng khắp của mọi cấp, mọi ngành và toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, cũng như của mỗi người dân, đã đạt nhiều thành tựu to lớn, được người dân đồng tình ủng hộ, được các quốc gia trên thế giới đánh giá cao, góp phần từng bước làm trong sạch các tổ chức của Đảng, bộ máy của Nhà nước, củng cố thêm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Nhận diện và xác định rõ mối nguy hại của tệ tham nhũng, tiêu cực

Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003 nêu rõ: tham nhũng là sự lợi dụng quyền lực của nhà nước để trục lợi riêng. Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 của Việt Nam nhấn mạnh: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định tệ tham nhũng, tham ô là hành vi “Ăn cắp của công làm của tư; đục khoét của nhân dân”(1). Có thể nói, tệ tham nhũng, tiêu cực là hành vi gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bền vững của đất nước; làm cho kinh tế chậm phát triển, thất thoát, lãng phí tài sản của Nhà nước, của Nhân dân; gây rối loạn nền kinh tế, nguy hại hơn làm xói mòn lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Đặc biệt, trong những năm gần đây, tệ tham nhũng, tiêu cực đã và đang trở thành mối đe dọa đến sự tồn vong của Đảng, của chế độ xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, Đảng ta xác định tệ tham nhũng, tiêu cực là một trong bốn nguy cơ làm chệch hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta sớm nhận diện và ngày càng xác định rõ hơn về nguy cơ, tác hại của tệ tham nhũng, tiêu cực đối với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp xây dựng đất nước. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI nhấn mạnh về sự nguy hại của tệ tham nhũng: “Làm giảm lòng tin của quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của cơ quan nhà nước”(2). Hiện nay, có nhiều câu hỏi đặt ra, vì sao chúng ta phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để làm sáng tỏ hơn cho vấn đề này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Chúng ta cần thống nhất quan điểm, mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhằm làm trong sạch Đảng và bộ máy nhà nước, để phát triển đất nước. Đây là cuộc đấu tranh chống giặc nội xâm, không phải là cuộc đấu tranh giữa các phe cánh, hay đấu đá nội bộ, như có người không hiểu hoặc cố tình xuyên tạc với động cơ sai, dụng ý xấu”(3).

Có rất nhiều hình thức, thủ đoạn tham nhũng tinh vi nhằm qua mắt cơ quan chức năng, che mắt quần chúng nhân dân. Trong đó, biểu hiện phổ biến nhất là: Tình trạng “chủ nghĩa cá nhân” của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ về tình trạng này: “Chỉ vì cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra tham ô, hủ hóa. Đó là chỉ biết mình, không biết đến quần chúng, là chỉ lo cho mình được sung sướng mà không nghĩ đến đội viên, nhân dân còn khổ. Chỉ vì cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra vô kỷ luật, thiếu kiên quyết chấp hành mệnh lệnh”(4).

Tình trạng tham nhũng vặt, thường xuất hiện ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều cơ quan, đơn vị nhất là ở cơ sở; biểu hiện rõ nhất là một số cán bộ, công chức, viên chức khi trực tiếp giải quyết công việc, hoặc các thủ tục hành chính thường sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp... nếu không được “bôi trơn” thì khó được giải quyết nhanh chóng. Ví dụ, ở một số cơ sở khám, chữa bệnh công, người bệnh muốn được thăm khám, chữa trị chu đáo thì phải có “phong bì”... Đây là tình trạng rất phổ biến ở những năm trước đây, gây bức xúc trong Nhân dân. Tình trạng tham ô, lãng phí, thường xảy ra ở một bộ phận cán bộ có chức vụ, quyền hạn thiếu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, luôn đặt lợi ích cá nhân lên trước. Tình trạng tham nhũng chính sách là vấn đề rất hệ trọng, có thể gây thiệt hại đặc biệt lớn, hậu quả rất nặng nề trong thời gian dài đối với đất nước và người dân, với động cơ sai, dụng ý xấu đã “cài cắm” điều khoản nhằm mục đích có lợi cho cá nhân hoặc một nhóm người, tạo ra “nhóm lợi ích” nhằm trục lợi chính sách, gây thiệt hại cho cộng đồng, xã hội, đất nước.

Qua việc nhận diện đúng và xác định rõ mối nguy hại của tệ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và tình trạng tham nhũng đang diễn ra phổ biến là cơ sở khoa học, thực tiễn để chúng ta tiếp tục có cách thức, biện pháp phù hợp cho từng đối tượng, từng vấn đề cụ thể nhằm trị tận gốc tệ tham nhũng, tiêu cực.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - việc không của riêng ai

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được Đảng, Nhà nước ta xác định là công việc khó khăn, phức tạp; đụng chạm đến nhiều người, thậm chí mất đi những cán bộ từng giữ chức vụ cao, từng có công lao đóng góp nhất định... tuy nhiên, nếu đã thoái hóa về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm nghiêm trọng đến kỷ luật của Đảng thì đều phải cương quyết xử lý, “bắt kẻ người đó là ai”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Đấu tranh phòng, chống tham nhũng đã trở thành phong trào, thành xu hướng không thể đảo ngược, được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đánh giá cao, bạn bè quốc tế ghi nhận”(5). Đồng thời, xác định là nhiệm vụ lâu dài, nên Đảng ta luôn kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Đặc biệt, từ năm 2013 khi Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng được thành lập trực thuộc Bộ Chính trị, do đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng làm Trưởng ban, thì công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tiến hành quyết liệt, ráo riết, đạt được nhiều kết quả toàn diện. Để công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục đi vào chiều sâu, toàn diện, từ tháng 9/2021, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng được Bộ Chính trị quyết định bổ sung chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng,

tiêu cực, trọng tâm là chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Với quan điểm đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là: “Trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt” và “Tiền hô hậu ủng, nhất hô bá ứng”. Nhằm hệ thống hóa quan điểm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Bộ Chính trị đã quyết định cho tiến hành từng bước thành lập các Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy làm Trưởng ban, đã góp phần gắn kết chặt chẽ hơn giữa phòng và chống theo đúng tư tưởng chỉ đạo của Đảng đề ra từ Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ ba, khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Từ khi được thành lập đi vào hoạt động, các Ban Chỉ đạo cấp tỉnh đã có sự chuyển biến rõ rệt, với nhiều kết quả nổi bật trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Cụ thể, tính từ tháng 8/2022 đến nay, 63 Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh đã tổ chức hàng trăm cuộc họp, qua đó chỉ đạo, rà soát, quyết định đưa 327 vụ án, 179 vụ việc tham nhũng tiêu cực phức tạp, dư luận xã hội quan tâm trên địa bàn vào diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo(6).

Mặt khác, trước đây công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chủ yếu tập trung vào các hành vi tham ô, chiếm đoạt, nhận hối lộ, đưa hối lộ, làm thất thoát tài sản nhà nước. Nay không chỉ trong khu vực nhà nước mà còn mở rộng ra cả khu vực ngoài nhà nước. Điển hình như các vụ án, vụ việc tại Công ty Nhật Cường - Mobile; vụ án tại Tập đoàn FLC, Tập đoàn Tân Hoàng Minh, Công ty Việt Á, AIC... đây là những công ty tư nhân lớn đã có tình “móc ngoặc” với một số cán bộ có chức vụ, quyền hạn để hưởng lợi, “tur túi”, chiếm đoạt tài sản; làm lũng loạn thị trường chứng khoán, gây thiệt hại tài sản lớn cho Nhà nước và người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Trung ương lần thứ tư và Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI, cũng như nhiều văn bản khác của Đảng và Nhà nước đều khẳng định phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ rất quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài. Mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu phải gương mẫu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Có thể nói, những năm qua ngoài những cơ quan chức năng chuyên trách, thì các cơ quan, đơn vị, trong đó nổi bật là Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan thông tấn báo chí và toàn thể Nhân dân luôn tích cực, chủ động trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đặc biệt, chính những phát hiện, tố giác của quần chúng nhân dân và cơ quan báo chí mà những vụ việc tham nhũng, tham ô, tiêu cực được điều tra và khởi tố. Do đó, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực sự đã trở thành phong trào, công việc chung của toàn xã hội, chứ không phải việc riêng của các cơ quan chức năng.

Qua điều tra xã hội học về nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân, đại đa số người dân rất đồng tình, ủng hộ cao cách làm quyết liệt, triệt để, khoa học, thận trọng từng bước khi phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các cá nhân, tổ chức có dấu hiệu vi phạm, để không bỏ sót, bỏ lọt đối tượng, tránh oan sai... điều này cho thấy sự đồng thuận, đặt niềm tin rất lớn của người dân vào quyết tâm làm trong sạch bộ máy nhà nước; quyết tâm diệt trừ tận gốc tệ tham

những, lãng phí, tiêu cực dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng ta, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự điều hành của Chính phủ, sự giám sát của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, sự vào cuộc của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, sự ủng hộ của Nhân dân, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được triển khai đồng bộ, toàn diện và có sự chuyển biến tích cực, rõ nét; tổ chức và cơ chế lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được hoàn thiện. Công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng được tăng cường; công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng, số vụ việc, vụ án được phát hiện, xử lý tăng hơn so với trước. Việc phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, cơ quan báo chí và Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng được chú trọng hơn. Cụ thể, trong 10 năm qua (2012 - 2022) đã xử lý, kỷ luật 2.740 tổ chức đảng và hơn 167.700 cán bộ, đảng viên, trong đó có hơn 190 cán bộ diện Trung ương quản lý (có 04 Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị; 36 Ủy viên Trung ương, nguyên Ủy viên Trung ương, hơn 50 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang); qua thanh tra, kiểm toán kiến nghị xử lý trách nhiệm gần 44.700 tập thể, cá nhân, chuyển cơ quan điều tra, xử lý gần 1.200 vụ việc có dấu hiệu tội phạm(7).

Để có được phong trào phòng, chống tham nhũng, tiêu cực sôi nổi, rộng khắp, trở thành công việc không của riêng ai và đạt nhiều kết quả như thời gian qua, phải kể đến vai trò rất quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ Trung ương đến các cấp. Với nhiệm vụ, chức năng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, có nhiệm vụ tập hợp, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; góp phần gắn kết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Thời gian qua, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã làm khá tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội theo chuyên đề, đột xuất và liên thông giữa bốn cấp để ghi nhận, tổng hợp những ý kiến đóng góp, phản ánh của người dân để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết... Điều này thể hiện vai trò rất quan trọng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, nhất là trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước ta trong thời gian qua vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thẳng thắn đánh giá: “Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí ở một số địa phương, Bộ, ngành chưa có chuyển biến rõ rệt; công tác phòng ngừa tham nhũng ở một số nơi còn hình thức. Việc phát hiện xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế, nhất là việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn yếu; tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong một số cơ quan, đơn vị khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được đẩy lùi... Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị còn chậm đổi mới, có mặt lúng túng”(8).

Nguyên nhân cơ bản của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức chưa nhận thức thực sự đầy đủ, sâu sắc về tính chất nghiêm trọng của tình hình tham nhũng, tiêu cực. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ cấp cao thiếu tu dưỡng, rèn luyện, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích chưa bị đẩy lùi. Bên cạnh đó, nhận thức, triển khai đổi mới tổ chức bộ máy một số cơ quan Trung ương và địa phương chưa đồng bộ; tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên, tình trạng nói không đi đôi với làm; năng lực cụ thể hóa, thể chế hóa chủ trương, nghị quyết còn hạn chế, năng lực tổ chức thực hiện của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, làm cho pháp luật, nghị quyết chậm được thực hiện và hiệu quả thấp. Cơ chế kiểm soát quyền lực, công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn chưa được quan tâm đúng mức; luật pháp, cơ chế, chính sách còn nhiều kẽ hở, dễ bị lợi dụng; việc thực thi pháp luật nói chung và các quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm... Từ một số tồn tại, hạn chế nêu trên, Đảng ta nhấn mạnh: “Những hạn chế, khuyết điểm trên đây đòi hỏi toàn Đảng phải nghiêm túc nhìn nhận, nỗ lực phấn đấu để khắc phục, tiếp tục lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (9).

Một số kiến nghị và các giải pháp để công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực sự sâu rộng, hiệu quả hơn

Một số kiến nghị

Thứ nhất, cần nghiên cứu, xem xét đảo mệnh đề “phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” thành “phòng, chống tiêu cực, tham nhũng”: điều này để thống nhất với quan điểm xuyên suốt của Đảng và Nhà nước là “phòng ngừa là chính”. Bởi vì, “tiêu cực” có nghĩa rộng hơn, bao trùm hơn; là tư duy lệch lạc, là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... từ đó mới dẫn đến tệ “tham nhũng”, lãng phí - nếu không có tư duy, ý nghĩ tiêu cực thì sẽ không có hành vi tham nhũng. Nói cách khác, tệ tham nhũng là kết quả của quá trình diễn biến tư duy, suy nghĩ tiêu cực; “tiêu cực” là căn nguyên dẫn đến “tham nhũng”. Tại Sắc lệnh số 50-SL ngày 09/10/1945, lần đầu tiên sáu chữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” đứng trang trọng dưới dòng chữ Quốc hiệu Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và trong Lời kêu gọi thi đua ái quốc (ngày 11/6/1948) Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra việc thực hiện “Dân tộc độc lập, Dân quyền tự do, Dân sinh hạnh phúc” có nghĩa là: muốn có “tự do” phải dành cho được “độc lập” chọn vẹn và khi có được “tự do” nhân dân ắt sẽ “hạnh phúc”... Vì vậy, công tác phòng, chống “tiêu cực” là nhiệm vụ, là việc cần làm trước tiên, có ý nghĩa quyết định, trọng tâm là phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, tức trị tận gốc của tệ tham nhũng.

Thứ hai, cần sớm nghiên cứu xây dựng cơ chế cụ thể, rõ ràng để Nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước, góp phần tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội trong đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng: Khoản 4, Điều 9 Hiến pháp năm 2013 nêu rõ: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân... thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội”. Mặt khác, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt

Nam năm 2015 đã có hiệu lực 08 năm triển khai, tuy nhiên trong thực tế, vai trò giám sát và phản biện xã hội vẫn còn là vấn đề mới, chưa được xem là một phương tiện để kiểm soát quyền lực nhà nước; chưa quy định trình tự thủ tục và hậu quả pháp lý của giám sát, phản biện xã hội; chưa bao quát đầy đủ các chủ thể có thẩm quyền giám sát và phản biện xã hội. Do đó, cần bổ sung các quy định về trách nhiệm của đối tượng chịu trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội trong việc phản hồi việc tiếp nhận và thực hiện các kiến nghị sau giám sát, phản biện.

Thứ ba, cần nghiên cứu để có quy định, chế tài rõ ràng, cụ thể đối với cán bộ, công chức, viên chức khi nhận quà biếu: trong đó quy định rõ mức cho phép tối đa món quà đó có giá trị bao nhiêu (nếu trên mức quy định, người được tặng phải tìm cách từ chối). Hàng năm, cán bộ, công chức, viên chức từ Trung ương đến cơ sở phải khai báo trung thực tài sản của bản thân, vợ/chồng, con (như tiền thu nhập, tiền gửi tiết kiệm, bất động sản và các loại tài sản có giá trị khác), nếu tài sản tăng lên so với năm trước đó phải giải trình rõ nguồn gốc, không giải trình được nguồn gốc thì coi đó là tài sản tham nhũng, sẽ bị sung vào công quỹ nhà nước.

Giải pháp tiếp tục phòng, chống tiêu cực, tham nhũng hiệu quả trong thời gian tới

Một là, kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, hiệu quả hơn.

Tiếp tục thể hiện mạnh mẽ vai trò cầm quyền, lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam, trọng tâm là lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sát sao đối với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Kiên quyết, kiên trì ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn, triệt để hơn, hiệu quả hơn”(10). Để Đảng ta lãnh đạo, cầm quyền thực sự hiệu quả, có uy tín ngày càng cao, cần tiếp tục nghiên cứu xây dựng, bổ sung hoàn thiện từ cơ cấu bộ máy đến xác định chức năng, nhiệm vụ, cơ chế vận hành; từ bố trí cán bộ đến xây dựng phương thức, lề lối làm việc; từ việc thực hiện các nguyên tắc tập trung dân chủ và chấn chỉnh hệ thống tổ chức trong Đảng. Thực hiện nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng tranh giành địa vị, lợi lộc, kèn cựa, đấu đá lẫn nhau. Bên cạnh đó, các cấp ủy và tổ chức đảng cần dựa vào quần chúng nhân dân; động viên, tổ chức và tạo điều kiện thuận lợi để người dân thường xuyên tham gia các công việc của Đảng, đóng góp ý kiến xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng; giám sát phê bình cán bộ, đảng viên; giúp tổ chức đảng làm tốt công tác kiểm tra, phát hiện, đấu tranh với những hành vi, tiêu cực, tham nhũng.

Hai là, từng bước xây dựng hoàn thiện thể chế, quy định có tính bao trùm, dài hạn để cán bộ, đảng viên không dám tham nhũng, không thể tham nhũng, không cần tham nhũng và không được tham nhũng.

Cần tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội nhằm phòng ngừa tham nhũng và các quy định phục vụ cho việc phát hiện, xử lý tham nhũng; rà soát sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới công tác phòng, chống tham

những đảm bảo phù hợp với quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Trọng tâm là tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Tố cáo; rà soát ban hành quy định về quản lý cán bộ, đảng viên có liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra, xác minh các dấu hiệu sai phạm về kinh tế, tham nhũng để không thể nhờ người khác đứng tên hộ tài sản, bất động sản, bỏ trốn hoặc tẩu tán tài sản.v.v. Đề đội ngũ cán bộ, đảng viên “không cần tham nhũng”, tiếp tục đẩy mạnh tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, gắn với cải cách hành chính và chính sách tiền lương, đảm bảo an sinh xã hội... đề đội ngũ cán bộ, đảng viên yên tâm công tác, cống hiến.

Ba là, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan thông tấn báo chí và quần chúng nhân dân trong phòng, chống tham nhũng.

Việc giám sát các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nhà nước và cán bộ, đảng viên từ phía người dân, từ phía xã hội là một đảm bảo nhằm hạn chế sự lạm dụng quyền lực nhà nước để tư lợi, lợi ích nhóm; đồng thời bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của người dân được thực hiện. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò rất quan trọng trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội; quy tụ và tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Vì vậy, cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung khổ pháp lý chặt chẽ, rõ ràng cho việc xã hội tham gia tích cực vào công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; thể chế hóa thành chính sách; quy định cụ thể quyền, trách nhiệm và hình thức tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc phòng, chống tham nhũng. Trọng tâm là, xây dựng thiết chế bảo đảm dân chủ và quyền giám sát; quy định rõ cơ chế việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị để phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm phát huy hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, nhất là trong việc phòng, chống tham nhũng.

Các cơ quan thông tấn, báo chí và người dân có vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện, tố giác các biểu hiện tiêu cực và hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Do đó, cần tiếp tục phát huy vai trò, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động báo chí để phát hiện, ngăn ngừa, vạch trần tệ tham nhũng. Xây dựng và thực thi cơ chế pháp lý hiệu quả để bảo vệ người tố cáo, phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng; nghiêm trị những đối tượng lợi dụng việc phòng, chống tham nhũng để xuyên tạc hoặc tố cáo sai sự thật, vu khống làm hại người khác vì động cơ xấu.

Bốn là, chú trọng tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước; giáo dục cho thế hệ trẻ, đặc biệt là sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội về đạo đức, giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước đối với cán bộ, đảng viên. Trọng tâm là, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định số

37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã rất nhiều lần nhấn mạnh: “Danh dự là điều thiêng liêng, cao quý nhất”. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm phát triển toàn diện con người Việt Nam, trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Việc phê phán đấu tranh đẩy lùi cái xấu, cái ác, tư tưởng lạc hậu được chú trọng. Tuy nhiên, hiện nay trước tác động của nền kinh tế thị trường, sự bùng nổ công nghệ thông tin, các nền tảng mạng xã hội, những thông tin xấu, độc lan truyền mạnh, đã ảnh hưởng đến một bộ phận lớp trẻ - có tư duy lệch lạc, suy nghĩ tiêu cực, lối sống thực dụng... Vì vậy, cần tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp người dân, nhất là thế hệ trẻ. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Đề cao vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ”(11). Thực tế, lối tư duy, suy nghĩ tiêu cực hoặc lảng tránh được định hình từ rất sớm, nên ngay từ khi còn trẻ, sự giáo dục của gia đình là yếu tố quyết định đến nhân cách, phẩm giá của mỗi người khi lớn lên, cũng như quá trình công tác, khi nắm giữ một vị trí nào đó trong cơ quan, tổ chức. Theo các học giả nghiên cứu về con người cho biết: “Con người từ bé đến lúc 18 tuổi tiếp thu đến 70-80% kiến thức của đời người, đó là những kiến thức có ý nghĩa cơ sở để rồi sau đó con người có thể tiếp thu được những kiến thức có tính quyết định đối với công việc...”(12).

Thực tế, trong phần lớn mỗi gia đình truyền thống ở Việt Nam đều rất coi trọng lễ nghĩa, nhất là danh dự, lòng tự trọng nên thường khuyên răn con cháu “đừng đánh mất danh dự” gia đình, dòng tộc - có nghĩa là, đừng có vi phạm pháp luật, đừng có tham ô, hủ hóa (mất danh dự là mất tất cả)... Suy rộng ra, nếu trong tất cả các gia đình chúng ta đều có sự giáo dục chuẩn mực cho con cháu từ khi còn nhỏ, thì sau này sẽ không có lối suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực, không có tệ tham nhũng, lãng phí. Bên cạnh đó, trong môi trường giáo dục cần tăng thời lượng phù hợp để giáo dục học sinh, sinh viên biết trọng danh dự, biết lên án cái xấu, cái ác...; cần nghiên cứu để có chương trình giáo dục về phòng, chống tiêu cực trong các cơ sở giáo dục phù hợp với từng lứa tuổi, cấp học - đây là một trong những biện pháp căn bản để nâng cao nhận thức - hình thành ý thức, đạo đức, trọng liêm sỉ, chống tha hóa, biến chất.

Năm là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử liên quan đến tham nhũng, tiêu cực.

Khi phát hiện có dấu hiệu tiêu cực, hành vi tham nhũng cần tiến hành thanh tra, kiểm tra, nhưng phải hết sức thận trọng, khách quan để tránh oan sai. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện có trọng tâm, trọng điểm; tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, có nhiều dư luận về tiêu cực, tham nhũng; về suy thoái chính trị đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đặc biệt, trong công tác truy tố, xét xử cần tiến hành nhanh chóng, công khai - đây là điều mà người dân rất mong chờ, nhằm tránh tình trạng kéo dài những vụ án, vụ việc, hoặc để “chìm xuống”, gây bức xúc, hoài nghi trong dư luận đối với các cơ quan chức năng.

Ngoài những giải pháp nêu trên, trước bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều phức tạp, diễn biến khó lường như hiện nay; tiêu cực, tham nhũng với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt... Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới công tác giáo dục trong Đảng và trong xã hội về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh công tác nghiên cứu tổng kết lý luận, thực tiễn; tăng cường sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý chí và hành động, kiên trì đấu tranh đẩy lùi tệ tham nhũng, tiêu cực; có giải pháp phù hợp, hiệu quả để ngăn chặn những luận điệu xuyên tạc, vu khống của các thế lực thù địch, phản động. Trong công tác cán bộ, từ khâu tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm phải thận trọng, khách quan, công tâm, đặc biệt đối với những cán bộ cấp chiến lược, cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý phải là người thực sự tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống, nổi trội về năng lực lãnh đạo, quản lý, có tầm nhìn chiến lược dài hạn; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách để khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung; có tinh thần cống hiến, phụng sự Tổ quốc... Có như vậy, tình trạng tiêu cực, tệ tham nhũng, lãng phí nhất định sẽ được ngăn chặn, đẩy lùi, để tiếp tục xây dựng Đảng, Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, Nhân dân ta ngày càng được ấm no hạnh phúc, đất nước ta ngày càng phồn thịnh và hùng cường.

Lê Doãn Sơn, Tạp chí Tổ chức nhà nước, Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1), (4) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.355, tr.216.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2006, tr.353.

(3), (7) Nguyễn Phú Trọng, Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2023, tr.14, tr.26-27.

(5) Phát biểu kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực giai đoạn 2012 - 2022 (ngày 30/6/2022). Xem: <https://ubkttw.vn>.

(6) Xem <http://vov.vn>.

(8), (9), (10), (11) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.92-93, tr.95, tr.193, tr.144.

(12) Bàn về vấn đề lý luận, Nxb Chính trị quốc gia, H.2009, tr.77.

BẢN LĨNH TRƯỚC NHỮNG CÁM ĐỔ

Những “cám dỗ ngọt ngào” thực chất là cái bẫy chết người mà bất cứ ai thiếu bản lĩnh đều có thể bị sa vào.

Phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án Công ty Việt Á đã khép lại với bao điều xót xa, thấm thía đối với tất cả người trong cuộc và những người liên quan. Bản án nghiêm khắc dành cho các bị cáo, trong đó có cả những cựu lãnh đạo cấp cao là bài học không chỉ với riêng họ, mà còn là lời cảnh tỉnh những ai đang là “công bộc của dân” nhưng lại có những hành vi vụ lợi, không trong sáng.

Nhưng trong bức tranh màu xám ấy, có một vệt sáng khiến dư luận rất quan tâm và đồng tình ủng hộ, đó là việc cựu Giám đốc CDC Bình Dương Nguyễn Thành Danh được miễn trách nhiệm hình sự.

Sở dĩ ông Nguyễn Thành Danh được miễn trách nhiệm hình sự vì trong vụ án, ông không có “yếu tố vụ lợi”, “không tư lợi”, đã nhiều lần từ chối nhận tiền, “quà cảm ơn” của Việt Á và cũng đã cảnh báo nhân viên cấp dưới về việc này. Bản thân ông, mặc dù đã có thể nghỉ chế độ trước thời hạn nhưng khi dịch COVID-19 bùng phát ở Bình Dương, khi được yêu cầu, ông Danh đã ở lại sát cánh cùng CDC Bình Dương chống dịch.

Tinh thần trách nhiệm với công việc và đạo đức công vụ trong sáng, “nói không” với “quà cảm ơn” - thứ có lợi trước mắt nhưng thực chất là “viên đạn bọc đường”, có thể dẫn đến “sai một ly, đi một dặm” là quyết định sáng suốt của ông Danh. Đó cũng chính là bản lĩnh của một người cán bộ lãnh đạo trước những “cám dỗ vật chất”, mà trong vụ án này, nhiều người đã không thể vượt qua được và phải trả những cái giá quá đắt.

Bản lĩnh đó không tự nhiên có được mà đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo phải khổ công rèn rũa, tôi luyện trong mọi hoàn cảnh, cả những lúc thuận lợi cũng như khó khăn, đặc biệt là trước áp lực, thách thức của công việc.

Đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người giữ cương vị lãnh đạo, thì không chỉ cần có bản lĩnh mà đòi hỏi phải có “bản lĩnh chính trị vững vàng”, từ đó mới có thể sáng suốt đưa ra những quyết định đúng đắn, không nản chí trước thử thách, không dao động trước bất cứ sự cám dỗ nào.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Người cũng khẳng định, đạo đức là gốc, nền tảng của người làm cách mạng: “Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”. Khi “cái gốc” bị lung lay thì bản lĩnh chính trị sẽ không còn được giữ vững. Như vậy, đạo đức cách mạng là phẩm chất quan trọng hàng đầu của mỗi cán bộ, đảng viên.

Người cũng rất quan tâm đến việc giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên được thể hiện qua “tính Đảng”, luôn “Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân”, là “phải quyết tâm suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân”.

Việc rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị cũng được Đảng ta đặc biệt chú trọng. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã nhấn mạnh: “Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cấp, vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gắn bó với nhân dân”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng xác định: Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung...

Đặc biệt: “Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bản phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng. Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và thực hành đạo đức cách mạng”.

Mỗi cán bộ lãnh đạo phải thấm nhuần đạo đức cách mạng “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” khi thực thi công vụ. Chỉ khi thực hiện nhiệm vụ mà “chí công vô tư”, luôn trăn trở vì lợi ích chung của cộng đồng, quốc gia, dân tộc thì sẽ tránh được vòng kim cô “lợi ích cá nhân”, “lợi ích nhóm” và không phải do dự hay băn khoăn mình “được, mất”, “giàu sang không thể quyền rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”.

Trên hết, mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn luôn tự soi, tự sửa, giữ gìn phẩm chất đạo đức; không ngừng tu dưỡng, rèn luyện để hoàn thiện, nâng cao năng lực, phẩm chất, uy tín; tinh táo, sáng suốt, tránh “roi vào cạm bẫy”, kiên quyết không để mình bị cám dỗ do những “cái bẫy” giăng ra. Mỗi cán bộ lãnh đạo cũng cần có “điều răn” - không lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để làm phương hại đến lợi ích chung, lợi ích chính đáng của người dân.

Đây là những yêu cầu, đòi hỏi cũng là thước đo để xác định người cán bộ lãnh đạo đó có thực sự là “công bộc của dân”, là “rường cột” của đất nước hay không; nhất là trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

Nguồn: baotintuc.vn

CHUYỂN ĐỔI SỐ - ĐỪNG CHỈ HỒ KHẨU HIỆU

Chuyển đổi số là nhu cầu tất yếu, xu hướng khách quan của thời đại. Chuyển đổi số vì thế mà gần đây trở thành câu nói 'cửa miệng' của nhiều cán bộ và là cụm từ được nhắc nhiều trong các hội nghị, hội thảo, báo cáo tổng kết... Đến nỗi, tăng cường chuyển đổi số dường như đã trở thành khẩu hiệu...

Không thể phủ nhận xu hướng tất yếu của chuyển đổi số bởi những giá trị, tiện ích mà chuyển đổi số mang lại cho mọi quốc gia, xã hội và mỗi tổ chức, cá nhân. Nhận thức rõ điều này, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến công tác chuyển đổi số. Việt Nam là một trong những nước đầu tiên trên thế giới ban hành chiến lược về chuyển đổi số quốc gia và thực tế chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu về chuyển đổi số, đem lại nhiều tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào sự phát triển của đất nước và xã hội.

Trong Quân đội, chuyển đổi số cũng mang lại hiệu quả rõ rệt. Với sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ Quốc phòng và sự vào cuộc quyết liệt của lãnh đạo, chỉ huy, cơ quan chức năng các cấp trong toàn quân, năm 2023, công tác xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số có nhiều điểm nhấn; Bộ Quốc phòng xếp thứ 2/21 Bộ, ngành Trung ương về chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; rút ngắn thời gian xử lý văn bản, giảm giấy tờ, đồng thời quản lý, tra cứu được toàn diện hệ thống văn bản. Hiện việc áp dụng phần mềm phiên bản mới đã được triển khai đến 100% cơ quan, đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng...

Mặc dù đạt được nhiều kết quả tích cực nhưng thủ trưởng Bộ Quốc phòng tiếp tục chỉ đạo phải nâng cao hơn nữa chất lượng cải cách hành chính, chuyển đổi số, bảo đảm phải có sản phẩm cụ thể, kết quả thực chất, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và người dân. Đặc biệt, chuyển đổi số phải bắt đầu từ chuyển đổi tư duy, nhận thức, sự tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, từ đó chuyển hóa thành hành động cụ thể. Đây là yếu tố tiên quyết, bảo đảm công tác chuyển đổi số phát triển đúng hướng, đạt hiệu quả thiết thực.

Chuyển đổi số phải có sản phẩm cụ thể, đem lại hiệu quả thiết thực chính là mục tiêu của chuyển đổi số. Thế nhưng ở không ít cơ quan, đơn vị, địa phương, chuyển đổi số vẫn chỉ dừng ở hô khẩu hiệu là chủ yếu. Đã đến lúc, công tác chuyển đổi số phải được quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc từ những người đứng đầu; yêu cầu đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp phải “chuyển đổi số” chính tư duy của mình, tích cực học tập, nghiên cứu công nghệ thông tin và triệt để ứng dụng trong công tác quản lý, điều hành.

Nguồn: qdnd.vn

QUẢNG TRỊ: CẦU THỊ VÀ TRÁCH NHIỆM

Chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính lâu nay được coi là "bệnh trầm kha", thậm chí được gọi là "hành là chính".

Ngay từ những ngày đầu năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã yêu cầu thực hiện nghiêm việc xin lỗi bằng văn bản khi trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

Đối với hồ sơ liên thông bị trễ hạn do cơ quan phối hợp, đề nghị cơ quan chủ trì giải quyết thông tin hành chính thống kê, theo dõi, đôn đốc các cơ quan có liên quan bảo đảm thời hạn theo quy định.

Cần nhắc lại rằng, cách đây 4 năm, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND quy định việc xin lỗi cá nhân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

Theo quy định này, cơ quan hành chính nhà nước; cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước phải thực hiện xin lỗi khi có hành vi, thái độ cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà, không đúng quy tắc ứng xử khi giao tiếp với cá nhân, tổ chức trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp nhận hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị. Không hướng dẫn cụ thể, đầy đủ bằng phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ để cá nhân, tổ chức phải đi lại từ 2 lần trở lên để hoàn thiện hồ sơ. Không in giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức...

Yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp các loại giấy tờ, tài liệu ngoài thành phần hồ sơ thủ tục hành chính được quy định. Để mất, thất lạc hoặc hư hỏng hồ sơ đã tiếp nhận của cá nhân, tổ chức. Giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn. Cản trở cá nhân, tổ chức lựa chọn hình thức nộp hồ sơ, nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định...

Chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính lâu nay được coi là “bệnh trầm kha”, thậm chí được gọi là “hành là chính”. Tuy nhiên, bằng sự quyết liệt của cả hệ thống chính trị, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính đã được cải thiện đáng kể. Và một trong những biện pháp đó là quy định mà Quảng Trị đã và đang áp dụng.

Điều đáng mừng là quy định này ngày càng được nhiều địa phương thực hiện và đã đạt kết quả tích cực. Nhưng phải thẳng thắn rằng, tại một số địa phương, một số cơ quan, đơn vị vẫn còn tình trạng những nhiễu, tiêu cực, phát sinh thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ không đúng quy định.

Một số dịch vụ công trực tuyến thực hiện còn phức tạp, không đơn giản, thuận lợi; chưa kịp thời tiếp nhận, xử lý khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp... Nguyên nhân của tình trạng này có nhiều, tuy nhiên, như ý kiến của một đại biểu Quốc hội thì không loại trừ nguyên nhân tiêu cực, nhũng nhiễu.

Vậy nên, vấn đề ở đây là bên cạnh việc xin lỗi, cần thực hiện nghiêm Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ, là tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu và kịp thời khắc phục khi để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ và kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, làm phát sinh thủ tục hành chính hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết.

Không ai, không địa phương nào muốn ban hành các quy định như vậy mà đây là việc “chẳng đặng đừng”. Điều cốt lõi ở đây chính là đạo đức công vụ, phải thực sự cầu thị. Cán bộ, công chức, viên chức; các cơ quan hành chính nhà nước có làm tròn nhiệm vụ của mình không? Có thực sự coi mình là công bộc của dân hay không. Bởi nếu cứ coi việc xin lỗi chỉ là một thủ tục, là đối phó, rằng xin lỗi là xong thì sẽ vẫn chỉ là hình thức.

Chắc chắn rằng, cán bộ, công chức, viên chức không muốn phải xin lỗi. Người dân, doanh nghiệp lại càng không cần được xin lỗi. Cho nên đi kèm với xin lỗi cần có cam kết, không chỉ với người dân, doanh nghiệp, mà còn cả với cơ quan là sẽ không tiếp tục để xảy ra tình trạng chậm trễ trong việc xử lý thủ tục hành chính thuộc phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của mình.

Nguồn: giaoducthoidai.vn

BỘ CHÍNH TRỊ: QUY ĐỊNH MỚI VỀ QUY TRÌNH KIỂM TRA CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ BAN BÍ THƯ

Ngày 04/01/2024, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 139-QĐ/TW ban hành Quy trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 173-QĐ/TW, ngày 08/7/2008 của Bộ Chính trị khóa X ban hành Quy trình kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Theo đó, Quy trình kiểm tra của Bộ Chính trị và Ban Bí thư gồm 3 bước là: Bước chuẩn bị; bước tiến hành và bước kết thúc.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành quyết định, kế hoạch, phân công nhân sự làm trưởng đoàn kiểm tra

Trước tiên, đối với "Bước chuẩn bị", Bộ Chính trị quy định thực hiện theo trình tự sau:

Thứ nhất, về thành lập đoàn kiểm tra và xây dựng kế hoạch kiểm tra:

Ủy ban Kiểm tra Trung ương căn cứ chương trình, kế hoạch kiểm tra hằng năm; chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đề cương báo cáo kết quả tự kiểm tra của đối tượng kiểm tra (khi báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kế hoạch kiểm tra thì kèm đề cương báo cáo).

Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành quyết định, kế hoạch kiểm tra. Căn cứ tính chất, nội dung kiểm tra quyết định thành phần, số lượng thành viên đoàn kiểm tra. Phân công Ủy viên Bộ Chính trị hoặc Ủy viên Ban Bí thư làm trưởng đoàn kiểm tra.

Kế hoạch kiểm tra phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, phương pháp, thời gian tiến hành...

Thời gian kiểm tra không quá 180 ngày, trường hợp cần thiết có thể quyết định gia hạn thời gian nhưng không quá 60 ngày.

Thứ hai, Đoàn kiểm tra dự kiến lịch làm việc của đoàn, nội quy hoạt động phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đoàn kiểm tra; chuẩn bị các văn bản, tài liệu có liên quan.

Thứ ba, Văn phòng Trung ương Đảng bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổng hợp kết quả kiểm tra của các đoàn

Hai là, "Bước tiến hành", thực hiện theo trình tự sau:

Thứ nhất, Đoàn kiểm tra hoặc đại diện đoàn kiểm tra triển khai quyết định kế hoạch kiểm tra, thống nhất lịch làm việc với đối tượng kiểm tra và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên (nếu đối tượng kiểm tra là đảng viên); yêu cầu đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo đề cương gợi ý, cung cấp hồ sơ, tài liệu; chỉ đạo tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

Thứ hai, đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra bằng văn bản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư (qua đoàn kiểm tra).

Thứ ba, Đoàn kiểm tra thẩm tra, xác minh. Theo đó, Đoàn kiểm tra nghiên cứu báo cáo tự kiểm tra, hồ sơ, tài liệu; làm việc với đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Yêu cầu đối tượng kiểm tra bổ sung, giải trình bằng văn bản những nội dung cần làm rõ (nếu có).

Khi cần điều chỉnh, bổ sung về nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra thì đoàn kiểm tra báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Sau đó, Đoàn kiểm tra dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra.

Thứ tư, tổ chức hội nghị thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra (tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra hoặc quản lý trực tiếp đảng viên được kiểm tra chủ trì và ghi biên bản hội nghị).

Thành phần dự hội nghị gồm: Đoàn kiểm tra; tập thể lãnh đạo có thẩm quyền của tổ chức được kiểm tra hoặc đảng viên được kiểm tra và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên đó (trưởng đoàn kiểm tra căn cứ nội dung, đối tượng kiểm tra để quyết định tổ chức đảng chủ trì tổ chức hội nghị, thành phần tham dự).

Nội dung hội nghị là: Đoàn kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra; hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (nếu có).

Thứ năm, Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc còn có ý kiến khác nhau; hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra trình Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư (qua Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

Thứ sáu, Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổng hợp kết quả kiểm tra của các đoàn, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng gửi dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra đến các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị hoặc Ủy viên Ban Bí thư theo Quy chế làm việc.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương đôn đốc, giám sát đối tượng kiểm tra thực hiện kết luận kiểm tra

Thứ ba, "Bước kết thúc" tiến hành theo trình tự như sau:

Thứ nhất, Hội nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, kết luận.

Thành phần hội nghị gồm: Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị hoặc Ủy viên Ban Bí thư, đại diện đoàn kiểm tra; đại diện lãnh đạo các cơ quan Trung ương của Đảng và tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

Nội dung hội nghị gồm: Ủy ban Kiểm tra Trung ương báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra của các đoàn, ý kiến của đối tượng kiểm tra và các đề xuất, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan; hội nghị thảo luận, kết luận.

Trường hợp kết luận đối tượng kiểm tra vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật và tự giác kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật thì Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư xem xét, quyết định hoặc báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Trường hợp đối tượng kiểm tra chưa tự giác, không nhận trách nhiệm thì tiến hành kiểm tra hoặc chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Trung ương tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm.

Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng thông báo kết luận kiểm tra trình Thường trực Ban Bí thư ký, ban hành.

Thứ hai, đại diện Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư thông báo hoặc ủy quyền cho đoàn kiểm tra thông báo kết luận kiểm tra đến đối tượng kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện.

Thứ ba, Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; hoàn chỉnh hồ sơ, bàn giao cho Văn phòng Trung ương Đảng lưu trữ theo quy định.

Thứ tư, giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương đôn đốc, giám sát đối tượng kiểm tra thực hiện kết luận kiểm tra; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nguồn: xaydungchinhsach.chinhphu.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 11/01/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 3/2024/NĐ-CP quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Nghị định quy định cụ thể về các cơ quan Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ.**

Theo đó, 9 cơ quan Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ gồm: 1. Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân. 2. Thanh tra Cục Bỏ trợ tư pháp. 3. Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam. 4. Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam. 5. Thanh tra Ủy ban Chứng khoán nhà nước. 6. Thanh tra Kho bạc Nhà nước. 7. Thanh tra Tổng cục Dự trữ Nhà nước. 8. Thanh tra Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. 9. Thanh tra Tổng cục Thống kê.

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, tổ chức, hoạt động của Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ được thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP, Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Ngoài ra, Nghị định số 3/2024/NĐ-CP cũng quy định rõ các thanh tra sở được thành lập theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 26 của Luật Thanh tra gồm: Thanh tra Sở Công Thương; Thanh tra Sở Giao thông vận tải; Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ; Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thanh tra Sở Nội vụ; Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thanh tra Sở Tài chính; Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường; Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông; Thanh tra Sở Tư pháp; Thanh tra Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Thanh tra Sở Văn hoá, Thể thao, Thanh tra Sở Du lịch; Thanh tra Sở Xây dựng; Thanh tra Sở Y tế.

Tại những sở không thành lập cơ quan thanh tra theo quy định thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Thanh tra sở căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh

vực tại địa phương và biên chế được giao. Trường hợp Thanh tra sở được luật quy định thì thực hiện theo quy định của luật và văn bản hướng dẫn thi hành.

Bên cạnh đó, Nghị định số 3/2024/NĐ-CP quy định cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành là cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, bao gồm Tổng cục, Cục và tương đương thuộc Bộ (Tổng cục, Cục thuộc Bộ), Cục thuộc Tổng cục và tương đương (Cục thuộc Tổng cục), cơ quan khác được quy định tại Điều 20 và Điều 21 của Nghị định số 3/2024/NĐ-CP, trừ trường hợp luật có quy định khác.

Theo Điều 20 Nghị định số 3/2024/NĐ-CP, Tổng cục, Cục thuộc Bộ được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành gồm: 1. Bộ Công Thương: Cục Công nghiệp, Cục Điều tiết điện lực, Cục Hóa chất, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Tổng cục Quản lý thị trường, Ủy ban Cạnh tranh quốc gia. 2. Bộ Giao thông vận tải: Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam. 3. Bộ Khoa học và Công nghệ: Cục Sở hữu trí tuệ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia. 4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Cục An toàn lao động, Cục Quản lý Lao động ngoài nước. 5. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Cục Bảo vệ thực vật, Cục Chăn nuôi, Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường, Cục Lâm nghiệp, Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai, Cục Thú y, Cục Thủy lợi, Cục Thủy sản, Cục Trồng trọt. 6. Bộ Nội vụ: Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước. 7. Bộ Tài chính: Cục Quản lý công sản; Cục Quản lý giá; Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm; Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí; Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Tổng cục Hải quan; Tổng cục Thuế. 8. Bộ Tài nguyên và Môi trường: Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường, Cục Khoáng sản Việt Nam, Cục Quy hoạch và phát triển tài nguyên đất. 9. Bộ Thông tin và Truyền thông: Cục An toàn thông tin, Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông, Cục Xuất bản, In và Phát hành. 10. Bộ Tư pháp: Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. 11. Bộ Y tế: Cục An toàn thực phẩm, Cục Dân số.

Cục thuộc Tổng cục và tương đương được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành gồm: Bảo hiểm xã hội tỉnh; Cục Dự trữ Nhà nước; Cục Hải quan; Cục Quản lý thị trường; Cục Thống kê; Cục Thuế; Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2024.

*** Ngày 11/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 38/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đến năm 2030.**

Theo đó, mục tiêu tổng quát của Chiến lược là phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhằm thực hiện tốt các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; từng bước mở rộng bền vững diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế toàn dân.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sử dụng tài chính các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật và nguyên tắc tập trung thống nhất, công khai, minh bạch, đảm bảo an toàn.

Đầu tư các quỹ bảo hiểm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật bảo đảm an toàn, bền vững, hiệu quả.

Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam, đảm bảo thực hiện đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp tình hình thực tiễn.

Mục tiêu cụ thể phấn đấu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động trong độ tuổi; có khoảng 55% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hằng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; khoảng 35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp; trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội trên 85%.

Số người nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại khu vực đô thị trên 68%.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động: (1) 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; (2) 95% hồ sơ công việc của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); (3) 100% người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế có tài khoản giao dịch điện tử, đã cài đặt ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số có thể theo dõi quá trình đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, tra cứu thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; (4) 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế đã được cấp Căn cước công dân có thể sử dụng thay thế thẻ bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh.

Một trong những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Chiến lược là cải cách thủ tục hành chính; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao hơn nữa tinh thần, ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân của công chức, viên chức, người lao động ngành Bảo hiểm xã hội.

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp, không phát sinh thủ tục hành chính mới không cần thiết. Công khai, minh bạch thủ tục hành chính, cải tiến quy trình nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin để cung cấp các dịch vụ công theo hướng người dân, tổ chức, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tất cả các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Kết nối các dịch vụ công trực tuyến với cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Nhiệm vụ, giải pháp khác là đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; nâng cao năng lực thực hiện và chất lượng nguồn nhân lực theo hướng hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Cụ thể, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nghiên cứu, sắp xếp tổ chức bộ máy Bảo hiểm xã hội cấp huyện thuộc ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo khu vực liên huyện", trong đó có nội dung đánh giá kết quả tổ chức bộ máy Bảo hiểm xã hội cấp huyện, tiếp tục nghiên cứu đề xuất phương án sắp xếp tổ chức bộ máy theo khu vực liên huyện đến năm 2025, đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đảm bảo đồng bộ với việc sắp xếp tổ chức đảng trong nhiệm kỳ tới và phù hợp với thực tiễn của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Thực hiện cải cách chế độ công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành Bảo hiểm xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; sử dụng vị trí việc làm làm cơ sở để tuyển dụng, quản lý, sử dụng và trả lương theo quy định. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ gắn liền với chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ.

Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, dự báo phục vụ công tác đề xuất, kiến nghị xây dựng pháp luật, thiết kế chính sách; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Tiếp tục hiện đại hóa hệ thống trụ sở làm việc gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đảm bảo tiết kiệm và thuận tiện trong phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

*** Ngày 11/01/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 36/QĐ-TTg quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

Định hướng phát triển mạng lưới chính đồng bộ, hiện đại, gắn kết giữa thế giới thực và thế giới số, trở thành một trong những hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số.

Quy hoạch mạng lưới chính có tính dự phòng nhằm bảo đảm chuỗi cung ứng toàn vẹn, không đứt gãy trong mọi trường hợp khẩn cấp; phấn đấu đến năm 2030 xây dựng 3 - 5 Trung tâm Bưu chính khu vực trên cả nước; năng lực khai thác bình quân của Trung tâm Bưu chính đạt trên 15.750 tấn bưu gửi/ngày. Các Trung tâm Bưu chính vùng có năng lực khai thác bình quân trên 5.000 tấn bưu gửi/ngày...

Mạng viễn thông băng rộng bảo đảm dung lượng lớn, tốc độ cao, công nghệ hiện đại, hạ tầng Internet vạn vật (IoT) được tích hợp rộng rãi bảo đảm phát triển hài hòa, phục vụ tốt chuyển đổi số, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và an ninh - quốc phòng; phấn đấu đến năm

2025 đạt 100% các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo có thể truy nhập Internet với tốc độ tối thiểu 1Gb/s; thực hiện triển khai, đầu tư thêm 2 - 4 tuyến cáp viễn thông quốc tế.

Việt Nam nằm trong nhóm 20 nước dẫn đầu thế giới về chuyển đổi Internet sang IPv6.

Đối với hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hình thành các trung tâm dữ liệu quy mô lớn, theo tiêu chuẩn xanh, bám sát quy hoạch vùng năng lượng; bảo đảm các trung tâm dữ liệu được kết nối đồng bộ, dữ liệu liên thông và có khả năng dự phòng lẫn nhau, thúc đẩy phát triển công nghiệp dữ liệu lớn; nâng cao hiệu suất và khai thác hiệu quả các trung tâm dữ liệu hiện có.

Yêu cầu đặt ra là đến năm 2025 hình thành và triển khai các trung tâm dữ liệu quốc gia là hạ tầng phục vụ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung khác theo quy định của pháp luật; hình thành tối thiểu 03 cụm trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp quốc gia; hình thành các cụm trung tâm dữ liệu đa mục tiêu cấp vùng.

100% cơ quan thuộc Chính phủ dùng hệ sinh thái điện toán đám mây phục vụ Chính phủ số và 70% doanh nghiệp Việt Nam sử dụng dịch vụ điện toán đám mây do doanh nghiệp trong nước cung cấp.

Hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin ưu tiên tập trung nguồn lực phát triển theo hướng làm trước, làm tốt, làm tập trung các nền tảng số có tính chất hạ tầng quy mô quốc gia phục vụ nhiều ứng dụng, dịch vụ, đóng vai trò là nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin dựa trên các công nghệ số như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, Internet vạn vật...; tăng cường ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội để hình thành công nghiệp công nghệ số. Ngành công nghiệp công nghệ số phát triển nhanh và bền vững với trọng tâm là chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang tạo ra những sản phẩm, dịch vụ điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin Make in Viet Nam, góp phần tạo không gian phát triển mới của đất nước...

Quy hoạch đưa ra mục tiêu đến năm 2050, hạ tầng thông tin và truyền thông bảo đảm (i) tăng cường thông minh dựa trên dữ liệu và các công nghệ mới; (ii) xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu; (iii) bao phủ, kết nối đa tầng không gian (mặt nước, lòng nước, mặt đất, lòng đất, vùng trời) và đa chiều giữa các tầng; (iv) hợp nhất an toàn toàn bộ thế giới vật lý với thế giới số nhằm thích ứng trước mọi biến động phức tạp, khẩn cấp; mở rộng không gian hoạt động; đáp ứng phát triển bền vững mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh, quốc phòng.

*** Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ban hành Thông tư số 24/2023/TT-BKHCN quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.**

Thông tư nêu rõ, đối tượng kiểm tra là sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tại điểm p Khoản 2 Điều 32 Nghị

định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Theo Thông tư quy định, một trong những nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất là kiểm tra việc áp dụng yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng liên quan đến điều kiện của quá trình sản xuất và các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng trong sản xuất, bao gồm:

Kiểm tra hồ sơ chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy (đối với các sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận và công bố hợp quy); hồ sơ công bố hợp chuẩn (đối với các sản phẩm, hàng hóa công bố hợp chuẩn); hồ sơ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn (đối với sản phẩm, hàng hóa áp dụng hệ thống quản lý chất lượng).

Trường hợp trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng có quy định liên quan đến điều kiện của quá trình sản xuất thì kiểm tra việc thực hiện các quy định này trong 4 quá trình sản xuất.

Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp khác của quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Kiểm tra kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hóa, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy và các tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa cần kiểm tra, bao gồm: Kiểm tra việc thực hiện và kết quả đánh giá sự phù hợp của quá trình sản xuất.

Kiểm tra nhãn hàng hóa, thông tin sản phẩm, hàng hóa: Kiểm tra các nội dung thể hiện trên nhãn sản phẩm, hàng hóa; các nội dung thể hiện mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc theo quy định của pháp luật và đối chiếu với tài liệu kèm theo. Kiểm tra việc thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng, việc thể hiện dấu hợp quy (đối với sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận và công bố hợp quy), dấu hợp chuẩn (đối với sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn). Kiểm tra tính chính xác của việc thể hiện nội dung, thông tin quảng cáo trên nhãn (nếu có) của sản phẩm, hàng hóa.

Kiểm tra hoạt động kiểm soát quá trình sản xuất của cơ sở được kiểm tra liên quan đến việc tạo thành sản phẩm, hàng hóa và duy trì sự đảm bảo chất lượng bao gồm: Kiểm tra hồ sơ kỹ thuật của sản phẩm, hàng hóa (tài liệu thiết kế; tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng của sản phẩm, hàng hóa). Kiểm tra toàn bộ quá trình sản xuất (từ đầu vào, qua các giai đoạn trung gian cho đến khi hình thành sản phẩm, hàng hóa bao gồm cả quá trình bao gói, xếp dỡ, lưu kho và vận chuyển sản phẩm). Kiểm tra việc sử dụng các phương tiện đo liên quan đến quá trình sản xuất theo quy định của pháp luật về đo lường. Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu (theo tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, việc sử dụng nguyên liệu bị cấm, nguyên vật liệu quá hạn sử dụng).

Trong trường hợp cần thiết, cơ quan kiểm tra có thể sử dụng chuyên gia thực hiện việc đánh giá theo các yêu cầu của tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Chuyên gia đánh giá phải độc lập, khách quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá của mình.

Thử nghiệm mẫu để kiểm tra sự phù hợp của chất lượng sản phẩm, hàng hóa với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2024.

*** Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ký ban hành Thông tư số 47/2023/TT-BCT quy định về việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương.**

Theo đó, Thông tư này quy định về trình tự, thủ tục lập đề nghị, dự kiến Chương trình xây dựng VBQPPL; soạn thảo, thẩm định, ban hành, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền.

Văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Thông tư này bao gồm: a) Luật, nghị quyết của Quốc hội; b) Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; c) Nghị định của Chính phủ; d) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; đ) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Công Thương với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước.

Việc xây dựng, ban hành thông tư về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong lĩnh vực công thương thực hiện theo quy định của pháp luật về quy chuẩn kỹ thuật và quy định tại Thông tư này.

Việc xây dựng, ban hành thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Công Thương với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 110 của Luật.

Thông tư nêu rõ, Bộ trưởng chỉ đạo toàn diện công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương.

Các Thứ trưởng chỉ đạo công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; chỉ đạo, đôn đốc đối với đơn vị chủ trì soạn thảo về tiến độ, nội dung, các vấn đề phức tạp, các vấn đề còn ý kiến khác nhau đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc đảm bảo tiến độ và chất lượng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Theo Thông tư quy định, việc lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại các Điều 9, 10, 11, 12 Thông tư này áp dụng đối với: a) Luật của Quốc hội; b) Nghị quyết của Quốc hội quy định tại điểm b và điểm c Khoản 2 Điều 15 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; c) Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; d) Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 16 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trước khi triển khai việc lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết, các đơn vị thuộc Bộ phải tiến hành các hoạt động sau đây: Tổng kết việc thi hành pháp luật có liên quan đến đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết; khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến đề nghị xây dựng văn bản.

Tổ chức, nghiên cứu khoa học về các vấn đề liên quan để hỗ trợ cho việc lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; nghiên cứu thông tin, tư liệu, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa Việt Nam là thành viên có liên quan đến đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; trường hợp cần thiết, yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, thông tin liên quan đến đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh.

Xây dựng nội dung của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết; đánh giá tác động của chính sách; Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết, sau khi được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua; Xác định rõ thời gian chuẩn bị hồ sơ, thời gian tổ chức lấy ý kiến, thời gian gửi Bộ Tư pháp thẩm định, thời gian trình Chính phủ xem xét, thông qua.

Thông tư quy định, đơn vị lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết gồm các tài liệu quy định tại Điều 37 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trường hợp đề nghị xây dựng văn bản có nội dung về thủ tục hành chính thì đơn vị lập đề nghị bổ sung các tài liệu theo quy định tại Điều 5 Thông tư này. Trường hợp đề nghị xây dựng văn bản có đề xuất sửa đổi, bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thì đơn vị lập đề nghị bổ sung các tài liệu theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Việc xây dựng nội dung chính sách và đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị quyết thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 34/2016/NĐ-CP .

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2024.

*** Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Thông tư số 13/2023/TT-BXD ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành xây dựng.**

Theo Thông tư, danh mục chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng gồm 6 nhóm: 1. Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; 2. Hoạt động đầu tư xây dựng; 3. Phát triển đô thị; 4. Hạ tầng kỹ thuật; 5. Nhà ở; 6. Vật liệu xây dựng.

Trong đó, nhóm quy hoạch xây dựng, kiến trúc gồm 4 chỉ tiêu: Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, chi tiết đô thị; tỷ lệ lập quy hoạch xây dựng nông thôn; tỷ lệ lập quy chế quản lý kiến trúc; tỷ lệ lập thiết kế đô thị riêng.

Nhóm hoạt động đầu tư xây dựng gồm 7 chỉ tiêu: Tổng số giấy phép xây dựng được cấp; tổng số công trình khởi công mới; số công trình vi phạm quy định trật tự xây dựng; tổng số sự cố công trình xây dựng; tổng số công trình được chấp thuận nghiệm thu đưa vào sử dụng; tổng số sự cố kỹ thuật gây mất an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; chỉ số giá xây dựng.

Nhóm phát triển đô thị gồm 3 chỉ tiêu: Số lượng đô thị; diện tích đất đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

Nhóm hạ tầng kỹ thuật gồm 12 chỉ tiêu: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; tổng công suất cấp nước; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; tỷ lệ dân số nội thành, nội thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; tỷ lệ thoát, thất thu nước sạch; tổng công suất xử lý nước thải đô thị; tổng công

suất xử lý nước thải khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý nước thải...

Nhóm nhà ở gồm 2 chỉ tiêu: Tổng diện tích nhà ở theo dự án hoàn thành trong năm; tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở xã hội hoàn thành trong năm.

Chỉ tiêu Nhóm Vật liệu xây dựng là: Một số sản phẩm vật liệu xây dựng.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/3/2024, bãi bỏ Thông tư số 06/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng.

*** Ngày 29/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục.**

Theo đó, Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Giáo dục; người học; tập thể, hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể và người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển giáo dục, đào tạo; tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo" để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng.

Đối tượng xét tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo" là các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, gồm: Các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ và đơn vị thuộc đại học quốc gia; Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đơn vị khác thuộc các cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức theo quy định.

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục" (viết tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Cá nhân trong ngành Giáo dục: Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý giáo dục (bao gồm cả cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên chuyên trách công tác quản lý giáo dục tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, ban, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương) có thời gian công tác trong ngành Giáo dục từ 20 năm trở lên.

Cá nhân đang công tác từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ được xét tặng Kỷ niệm chương sớm hơn 05 năm so với thời gian quy định trên.

Cá nhân ngoài ngành Giáo dục: a) Đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý từ 05 năm trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục; b) Có nhiều đóng góp trong việc tham gia ban hành cơ chế chính sách, tổ chức các hoạt động thiết thực, hiệu quả cho sự phát triển của ngành Giáo dục hoặc xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng xác nhận; c) Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam làm việc cho tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển

sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau: a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao có thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục; hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét hàng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao có thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục; b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh; c) Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo, có ý nghĩa xã hội to lớn, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng và cơ quan quản lý trực tiếp của đơn vị thụ hưởng xác nhận; d) Có thời gian công tác tại đơn vị từ 05 năm trở lên, có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập (năm tròn); đ) Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, đại học quốc gia có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở; e) Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, đại học quốc gia hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 05 năm trước khi nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội, chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2024.

*** Ngày 12/01/2024, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Quyết định số 20/QĐ-BNV ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2024 (Kế hoạch).**

Theo đó, Kế hoạch nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính của Chính phủ năm 2024, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ theo hướng lấy người dân làm trung tâm, thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Về mục tiêu cụ thể, triển khai khảo sát đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (hài lòng của người dân)

trên cơ sở tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; cung cấp dữ liệu để xây dựng, tham mưu cho Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ công bố Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) năm 2024.

Triển khai thực hiện các chỉ tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia lồng ghép qua bộ Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân.

Xây dựng, cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến về việc tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện cải cách hành chính của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương trên Trang Thông tin điện tử cải cách hành chính nhà nước (địa chỉ: caicachhanhchinh.gov.vn).

Thông tin, tuyên truyền tới cán bộ, công chức, viên chức, người dân, xã hội về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, hoạt động, kết quả hoạt động của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương về cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.

Xây dựng, cung cấp các phương tiện, công cụ dễ dàng, tin cậy để người dân, xã hội tích cực tham gia giám sát, góp ý đối với các chính sách, quy định, hoạt động, kết quả cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động được phân công trong Kế hoạch; bố trí nguồn lực phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động do Bộ chủ trì. Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các Bộ, ngành, địa phương về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động trong Kế hoạch.

Tổ chức các hội thảo khoa học, chương trình tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm trong nước, quốc tế liên quan đến các nội dung hoạt động trong Kế hoạch.

Tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ về kết quả triển khai Kế hoạch; tham mưu, kiến nghị với các cơ quan, đơn vị liên quan về các giải pháp khắc phục các tồn tại; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các hình thức thi đua khen thưởng đối với thành tích trong triển khai Kế hoạch.

Giao Vụ Cải cách hành chính là đơn vị chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện Kế hoạch và là đầu mối liên lạc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Giao Tạp chí Tổ chức nhà nước phối hợp với Vụ Cải cách hành chính triển khai Trang Thông tin điện tử cải cách hành chính nhà nước.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan liên quan: Thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động được phân công trong Kế hoạch; bố trí nguồn lực phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động. Phối hợp, hỗ trợ Bộ Nội vụ trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu trong Kế hoạch. Thông tin, tuyên truyền về việc triển khai và kết quả triển khai Kế hoạch trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương tới cán bộ, công chức, viên chức và người dân, xã hội.

Giao đơn vị phụ trách công tác cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đơn vị chủ trì tham mưu, tổ chức thực hiện và là đầu mối liên lạc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng:**

Quyết định số 1081/QĐNS-TW ngày 04/01/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chuẩn y tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình đối với Đại tá Đinh Đình Trường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hòa Bình nhiệm kỳ 2020 - 2025

*** Thủ tướng Chính phủ:**

Thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật:

Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 16/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà làm Chủ tịch Hội đồng. Phó Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các Ủy viên Hội đồng gồm đại diện các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ.

Ủy viên Hội đồng còn có đại diện các cơ quan, tổ chức: Liên hiệp hội người khuyết tật Việt Nam, Hiệp hội vì giáo dục cho mọi người Việt Nam.

Các Ủy viên phản biện là các chuyên gia theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ và Khoản 17 Điều 1 Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12/8/2023 của Chính phủ, do Chủ tịch Hội đồng quyết định trên cơ sở đề xuất của Cơ quan thường trực của Hội đồng.

Cơ quan thường trực của Hội đồng là Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm:

Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 16/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo Quyết định, Chủ tịch Hội đồng là Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà. Phó Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Y tế, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ.

Ngoài ra, thành viên Hội đồng còn có đại diện lãnh đạo Ủy ban Dân tộc và đại diện lãnh đạo một số tỉnh, thành phố có nhiều cơ sở giáo dục đại học (Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng).

Thành viên Hội đồng cũng có đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội: Hội khuyến học Việt Nam, Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Ủy viên phản biện là các chuyên gia về lĩnh vực quy hoạch, giáo dục đại học do Chủ tịch Hội đồng quyết định trên cơ sở đề xuất của Cơ quan thường trực của Hội đồng.

Cơ quan thường trực của Hội đồng là Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*** Bộ Công an:**

Quyết định số 189/QĐ-BCA ngày 16/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc bổ nhiệm Trung tá Nguyễn Quốc Hùng, Trưởng Công an TP. Hà Tĩnh giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Hà Tĩnh.

*** Bộ Ngoại giao:**

Bà Đặng Thị Thu Hà, nguyên Đại sứ Việt Nam tại Maroc, kết thúc nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận, điều động giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Quan hệ Kinh tế, Khoa học và Công nghệ, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

Ông Vũ Duy Thành, nguyên Tham tán, Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ, kết thúc nhiệm kỳ về nước được tiếp nhận, điều động giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại.

Ông Phan Duy Hảo, kết thúc chế độ phụ quân của bà Trần Thị Phương Hà, Bí thư thứ Hai, Phái đoàn Việt Nam tại Liên hợp quốc về nước được tiếp nhận, điều động giữ chức vụ Phó Vụ trưởng, Bộ phận Chính sách và Pháp lý, Ủy ban Biên giới quốc gia.

*** TP. Hà Nội:**

Quyết định số 6114-QĐ/TU ngày 11/01/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội điều động ông Lê Thanh Nam, Phó Bí thư Huyện ủy Đan Phượng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng nhiệm kỳ 2021-2026 đến nhận công tác tại Sở Tài nguyên và Môi trường để bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

*** TP. Hồ Chí Minh:**

Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố quyết định điều động, phân công, chỉ định bà Nguyễn Thanh Xuân, Bí thư Đảng Đoàn, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Quận ủy, giữ chức Bí thư Quận ủy Quận 3, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ban Thường vụ Thành ủy thành phố quyết định điều động, phân công, chỉ định bà Phan Thị Thanh Phương, Bí thư Thành đoàn thành phố, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Quận ủy, giữ chức Bí thư Quận ủy quận Phú Nhuận, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*** TP. Hải Phòng:**

Quyết định số 1223-QĐ/TU ngày 12/01/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy điều động, phân công bà Phạm Tuyên Dương, Ủy viên Thành ủy, Bí thư Huyện ủy Vĩnh Bảo thôi tham

gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và thôi giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Vĩnh Bảo nhiệm kỳ 2020 - 2025, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp.

Quyết định số 1224/QĐ/TU ngày 12/01/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy luân chuyển ông Nguyễn Hoàng Long, Ủy viên Thành ủy, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về công tác tại huyện Vĩnh Bảo; chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Vĩnh Bảo nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 1226/QĐ-TU của Ban Thường vụ Thành ủy thành phố điều động ông Bùi Thành Cương, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Tiên Lãng nhiệm kỳ 2020 - 2025; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp thành phố và giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy khối doanh nghiệp thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 1227/QĐ-TU của Ban Thường vụ Thành ủy thành phố luân chuyển ông Phạm Minh Đức, Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về tham gia công tác tại huyện Tiên Lãng; chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Tiên Lãng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định số 126/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố điều động, bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Tú, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu Tư.

Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm ông Trần Huy Kiên, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Quyết định số 128/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm ông Trần Xuân Toàn, Trưởng phòng Quản lý giá - Công sản, thuộc Sở Tài chính giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Ông Hoàng Trung Kiên, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Chiến Thắng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh Đoàn được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Phạm Thùy Dương, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

Bà Nguyễn Thị Kim Nhân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được điều động, luân chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Ông Hoàng Văn Hải, Bí thư Tỉnh Đoàn được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Bà Nguyễn Thị Huệ, Trưởng ban Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026 được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh.

Ông Phạm Xuân Đài, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Trần Nguyễn Thái Bình, Trưởng phòng Phòng Tổ chức Cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/01/2024.

Ông Lê Hồng Phương, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được tiếp nhận, luân chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong, kể từ ngày 15/01/2024.

*** Tỉnh An Giang:**

Bà Quách Tố Giang, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy An Phú, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Trần Hòa Hợp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Phú được điều động đến nhận nhiệm vụ tại Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Trang Công Cường, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động đến nhận nhiệm vụ tại Đảng bộ huyện An Phú, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy An Phú, nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu ứng cử chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Phú, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Văn Du, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh được điều động đến nhận nhiệm vụ tại Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, chỉ định tham gia Đảng đoàn và giới thiệu hiệp thương cử giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

Ông Nguyễn Bảo Trung, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh.

Ông Trần Hòa Hợp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Phú được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Đinh Văn To, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh.

Ông Nguyễn Thanh Cường, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

Nguồn: baochinhpvu.vn